

GỠ VIỆT

TẠP CHÍ CỦA HIỆP HỘI GỠ & LÂM SẢN VIỆT NAM - VIETNAM TIMBER & FOREST PRODUCT ASSOCIATION

Số 59 - Tháng 07&08.2014
No. 59- July&August, 2014

Trồng rừng theo chứng chỉ FSC:

GIA NHẬP SÂN CHƠI CHUNG

The forest plantation according to FSC certificate:

**JOINING GENERAL
PLAYGROUND**



22.300 VNĐ

www.goviet.org.vn

GÔVIỆT

Vietnam Timber & Forest Product Association

Go Viet Magazine

Add: No 189 Thanh Nhan Str, Hai Ba Trung, Ha Noi, Viet Nam

Tel: (84)4.37833016 - Fax: (84)4.37833016

Email: info@goviet.com.vn - Website: www.goviet.org.vn

Volume

5,000

copies/issue

Monthly Publication

5-10

**An Efficient
Marketing Channel**

for wood processing enterprises



59,000 *SQM* **35,000** *Buyers* **850** *Exhibitors*

Provide Best Woodworking Machinery and Furniture Raw Materials
for Furniture Production, Decoration and Engineering Fields



FMC CHINA 2014

10-13 Sep 2014

Shanghai World Expo Exhibition & Convention Center



Scan for Mobile



Pre-registration Online:
www.fmcchina.com.cn

Concurrently with:



Furniture China 2014
Shanghai New Int'l Expo Center

Tel: +86-21-64371178

Fax: +86-21-61154988

Email: fmc@ubmsinoexpo.com



Thư toà soạn Letter of Editors

Quý bạn đọc thân mến,

Rừng trồng đã trở thành bộ phận quan trọng trong các nguồn tài nguyên rừng sản xuất và phòng hộ. Nó đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong nền kinh tế toàn cầu và khu vực để bảo đảm gỗ tròn công nghiệp và gỗ nhiên liệu. Ở nước ta, trong những năm qua diện tích rừng trồng cả nước được gia tăng đáng kể từ 1,9 triệu ha năm 2002 lên đến 3,67 triệu ha năm 2013, phần nào đáp ứng nhu cầu nguyên liệu trong nước, thay thế dần nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

Việc khuyến khích đầu tư trồng rừng, đặc biệt là rừng trồng cây keo, loài cây trồng chủ yếu hiện nay, đến khai thác, chế biến xuất khẩu theo quy trình chuỗi cung ứng hoàn thiện hiệu quả ở các doanh nghiệp khu vực tư nhân – nơi chiếm 95% sản lượng của ngành công nghiệp chế biến gỗ là rất cần thiết. Rừng trồng cây keo tạo vùng nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp như bột giấy, ván nhân tạo và nhất là nguồn gỗ lớn cho chế biến đồ gỗ, đã và đang đáp ứng được quy mô công nghiệp theo hướng trồng – khai thác bền vững, có nhiều triển vọng tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế về quản lý rừng như PEFC/FSC (FM/CoC), Đạo luật Lacey (Hoa Kỳ), Quy chế gỗ EU (EUTR) và tiếp theo sẽ là VPA/FLEGT.

Bên cạnh giá trị về kinh tế, rừng trồng còn đem lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng dân cư và góp phần quan trọng bảo vệ môi trường sống.

Trong số này Tạp chí Gỗ Việt sẽ cung cấp cho Quý bạn đọc các vấn đề liên quan đến rừng trồng và tầm quan trọng của rừng trồng đối với ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam.

Ban biên tập Tạp chí Gỗ Việt

Dear readers,

Plantation forests become an important part in the production and protection forest resources. It plays an increasingly more important role than in the global and regional economy in order to ensure industrial log and fuel wood. In Vietnam, in recent years the national plantation forests area has increased significantly from 1.9 million hectares in 2002 to 3.67 million hectares in 2013 in recent years, partly to meet the needs of domestic timber materials, gradually replace imported timber materials.

It is very essential to encourage investment from plantation forests, especially acacia plantations, main species now, to exploiting, processing and exporting in accordance with the completed and efficient supply chain in the private business sector - where accounts for 95% of the productivity of wood processing industry. The acacia plantations create the timber materials for many industries such as pulp, artificial board and especially large timber resources for wood processing, has met the oriented industrial scale of sustainable plantation and exploitation, there are many opportunities to comply with international standards for forest management such as PEFC/FSC (FM/COC), the Lacey Act (the United States), the EU Timber Regulation (EUTR) and VPA/FLEGT.

Besides the economic value, the plantation forests also provide practical benefits for communities and important contribution to protect the environment.

In this issue, Goviet Magazine will provide readers about related to plantation forests and the importance of planted forests for wood processing industry of Vietnam's exports.

Editor Board of GoViet Magazine



Chief of Editor Board

Trưởng ban biên tập NGUYỄN TÒN QUYỀN

Advisors

Cố vấn PHAN TÙNG
CHU ĐÌNH QUANG
TRỊNH VỸ

Managing Editor

Thư ký tòa soạn NGUYỄN HỒNG
(nguyhongbc@gmail.com)

Member of Editor Board

Ủy viên NGÔ SỸ HOÀI
LÊ KHẮC CÔI
CAO XUÂN THANH

Chief of Office

Chánh văn phòng CAO CẨM
HP. 0904 357 589

Art Direction

Thiết kế mỹ thuật HỒNG NGÂN

GÓVIỆT MAGAZINE

189 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84 4) 6278 2122/3783 3016
Fax: (84 4) 3783 3016
Email: info@goviet.com.vn
Website: www.goviet.org.vn

Ho Chi Minh City Representative Office

Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh 12
Phùng Khắc Khoan, Q. 1, TP. HCM
Tel: (84 8) 38248432

In tại

Công ty TNHH CP KH&CN HẢI ĐĂNG

Publication Licence No 44/GP - BTTT delivered 13/01/2009
by Ministry of Information and Communications, Socialist
Republic of Viet Nam.

Giấy phép xuất bản số

44/GP - BTTTT Cấp ngày 13/01/2009

VẤN ĐỀ HÔM NAY

CURRENT ISSUES

- 6 Ngành chế biến gỗ xuất khẩu Việt Nam: Cơ hội “thoát Trung”?!
- 8 Wood processing industry for export in Vietnam: Opportunity “to Escape China”?!
- 10 Quy định nhà nước giữ 65% cổ phần công ty lâm nghiệp: Thiếu khả thi
- 11 Regulation of the State holds 65% Stock in Forestry Companies
- 12 Ngành công nghiệp dăm gỗ: Một trong những động lực phát triển rừng trồng
- 16 Wood Chip Industry: The Primary Motivation for Plantation Forest Development

18 TIN TỨC

NEWS

CÂU CHUYỆN DOANH NGHIỆP

BUSSINESS CORNER

- 22 Trồng rừng theo chứng chỉ FSC: Gia nhập sản chơi chung
- 24 The Forest Plantation According to FSC Certificate
- 26 Việt Nam nhận chứng chỉ toàn phần về quản lý rừng tự nhiên bền vững
- 27 Vietnam Awarded Full FSC/FM/CoC Certificate of Sustainable Natural Forest Management

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SUSTAINABILITY

- 32 Gỗ thích cứng Mỹ - cho bề mặt nội thất bóng đẹp
- 36 Hướng tới tương lai bền vững và ít phát thải các - bon

40 ĐỊA CHỈ TIN CẬY

YELLOW PAGES

42 CƠ HỘI GIAO THƯƠNG

TRADING OPPORTUNITIES

44 HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

EXPORT & IMPORT

50 HỘI CHỢ TRIỂN LÃM 2014

EVENT CALENDAR 2014

NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ XUẤT KHẨU VIỆT NAM:

Cơ hội “thoát Trung”?!

▼ HỒNG GIANG

Những biến động về chính trị tại châu Á mà nổi lên là vấn đề tranh chấp của Trung Quốc tại vùng biển Đông và biển Hoa Đông trong thời gian vừa qua đã gây những mối quan ngại ảnh hưởng nghiêm trọng đến mối quan hệ nhiều mặt giữa Trung Quốc và Việt Nam đặc biệt là sự thông thương về kinh tế giữa hai quốc gia. Không giống như những mặt hàng nông – thủy sản khác vốn bị lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc, mặt hàng gỗ chế biến xuất khẩu của Việt Nam lại có cơ hội “thoát Trung” khi cơ cấu thị trường xuất khẩu chủ lực của mặt hàng này không có Trung Quốc.

SỰ SUY GIẢM VỀ KIM NGẠCH

Ông Nguyễn Tôn Quyền, Phó Chủ tịch Hiệp hội gỗ và Lâm sản Việt Nam cho biết: “Thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam là Mỹ, EU, Nhật Bản và Trung Quốc. Năm 2013, sau nhiều năm suy giảm, thị trường Mỹ đã phục hồi đạt kim ngạch xuất khẩu 1,9 tỷ USD tăng gần 16%. Dự kiến xuất khẩu sang thị trường Mỹ năm 2014 sẽ đạt trên 2 tỷ USD. EU sau khủng hoảng nợ công, đã bắt đầu tăng trưởng nhưng chưa tăng nhiều. Nhật Bản có khởi sắc sau sự kiện sóng thần và điện hạt nhân, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này cũng đã tăng trở lại, năm 2014 dự kiến xuất khẩu sang Nhật Bản sẽ tăng khoảng 10% so với năm 2013.

Riêng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc năm 2014 sẽ giảm bởi 2 lý do: Thứ nhất, là do sự ép giá của các thương lái Trung Quốc. Thứ hai, là chính sách của Chính phủ Việt Nam về việc hạn chế xuất khẩu gỗ pallet và gỗ bóc (thị trường chủ yếu xuất sang Trung Quốc) do vậy năm 2014 xuất khẩu sang thị trường này chắc chắn sẽ giảm nhiều”.

Theo thống kê từ Tổng cục Hải quan, 5 tháng đầu năm 2014, tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Trung Quốc là 385 triệu USD, chiếm 16% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của cả nước. Được biết, hiện những mặt hàng xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc bao gồm: dăm mảnh, gỗ bóc và một phần đồ nội thất. Trong đó, mặt hàng dăm gỗ xuất sang Trung Quốc là lớn nhất chiếm tới 70% tổng kim ngạch xuất sang thị trường này. Tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc chiếm tỷ



lệ không đáng kể trong tổng kim ngạch 5,5 tỷ năm 2013 và nhiều năm trước đó. Về kim ngạch nhập khẩu, đến hết tháng 5/2014, kim ngạch nhập khẩu từ thị trường này cũng chỉ chiếm một con số rất khiêm tốn 8%, chủ yếu là các sản phẩm phụ trợ cho ngành chế biến gỗ.

CƠ HỘI “THOÁT TRUNG”?!

Yếu tố liên quan đến Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc không nhiều mà hàng nội thất Trung Quốc nhập Việt Nam rất nhiều mới là vấn đề chính. Điều đó có nghĩa là ngành gỗ Việt Nam không bị phụ thuộc vào Trung Quốc kể cả về thị trường xuất khẩu cũng như nhập khẩu. Khi người tiêu dùng Việt Nam tẩy chay hàng Trung Quốc, khi hàng Trung Quốc không còn lợi thế cạnh tranh như trước đây thì là cơ hội cho Việt Nam. Cơ hội lớn khi biến cố biển Đông khi người tiêu dùng quay lưng lại với hàng hóa xuất xứ Trung Quốc.

Trong khi không chỉ ngành nông - thủy sản và các lĩnh vực khác đang phải định hình lại chiến lược xuất nhập khẩu để không phụ thuộc vào Trung Quốc thì ngành gỗ nội thất lại tăng thêm cơ hội trở về sản nhà sau thời gian dài để cho mặt hàng gỗ nội thất nước ngoài chiếm lĩnh.

Theo số liệu khảo sát về “**Nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ ở Việt Nam**” của một công ty độc lập nước ngoài cho thấy, với quy mô 90 triệu dân, thương mại đồ gỗ Việt Nam 4 năm gần đây vào khoảng 19,8 tỷ USD/năm. Trong đó, tiêu dùng đồ gỗ của người dân thành thị chiếm khoảng 30% cho hộ gia đình, 40% cho các công trình dự án mới và 30% thị phần còn lại đến từ 70% dân cư nông thôn. Trước thời điểm suy thoái kinh tế, giá trị thương mại đồ gỗ nội địa đạt khoảng 3 tỷ USD/năm. Và với sự hồi phục này, tiêu dùng nội địa năm 2014 ước sẽ đạt con số trên 2 tỷ USD và sẽ tăng thêm vào những năm tới.

Sản phẩm nội thất nhập khẩu cung ứng cho thị trường trong nước trước đây chủ yếu từ Trung Quốc và các nước Đông Nam Á như Malaysia, Thái Lan, Singapore... Nhưng vài năm nay, các DN



chế biến và xuất khẩu mặt hàng gỗ nội thất sau khi chinh phục nhiều nước trên thế giới đã bắt đầu để mắt đến thị trường trong nước.

Cũng thời điểm đó, mặt hàng đồ gỗ chế biến từ Trung Quốc đang mất dần lợi thế cạnh tranh khi bị Mỹ áp thuế chống bán phá giá ở mức cao và giá nhân công lao động ở Trung Quốc tăng lên, nhiều nhà nhập khẩu chuyển qua Việt Nam đặt hàng thay cho nhà cung ứng từ Trung Quốc. Hơn nữa đáp ứng các đơn hàng của châu Âu, Mỹ hay Nhật Bản thì Việt Nam hoặc sử dụng nguyên liệu trong nước hoặc nhập từ các nước đối tác nên hoàn toàn không phụ thuộc vào Trung Quốc. Đơn hàng của các doanh nghiệp trong nước vì thế cũng tăng cao.

Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Quốc Khanh, Chủ tịch Hội mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP. Hồ Chí Minh vẫn còn một khó khăn đó là Việt Nam vẫn phụ thuộc Trung Quốc từ sản phẩm phụ trợ cho ngành chế biến gỗ. Hiện tại công nghiệp phụ trợ cho ngành gỗ tại Việt Nam vẫn còn kém. Đây là điểm mà ngành cần khắc phục để hoàn toàn chủ động ở mặt hàng này. Xét về lâu, về dài thì đây sẽ là nguyên nhân ít nhiều gây ảnh hưởng đối với tương lai phát triển của ngành gỗ. Và chúng ta cần phải nhìn nhận đúng để tránh bị phụ thuộc vào một thị trường nào cả, kể cả thị trường tiêu thụ cũng như cung cấp, ông nói.

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu, sự suy giảm nhu cầu của thị trường quốc tế và hàng rào phi thuế quan đang có xu hướng ngày càng thắt chặt cùng với những biến động chính trị của khu vực châu Á, đòi hỏi chúng ta phải có cách tiếp cận mới trong phát triển hoạt động thương mại nông - lâm - thủy sản nói chung, ngành chế biến gỗ nói riêng. Đã đến thời điểm sau một giai đoạn tăng trưởng cao, xuất khẩu dựa vào phát triển chiều rộng của một vài ngành chủ lực là chủ yếu, đòi hỏi chúng ta phải thiết kế một chiến lược xuất khẩu nông lâm sản bền vững. Trong đó ngành gỗ, dựa theo chiều sâu, kích thích nhân tố mới, đứng vững trên hai chân: đó là khai thác tốt thị trường nội địa theo tư duy dài hạn, căn cơ để làm cơ sở và bàn đạp cho xuất khẩu trong tư thế sẵn sàng hội nhập, sẵn sàng cạnh tranh đã trở thành vấn đề sống còn đối với doanh nghiệp trong ngành.

Các doanh nghiệp gỗ Việt Nam đã có một nền tảng tốt để sản xuất ra những sản phẩm đồ gỗ chất lượng, có khả năng cạnh tranh với mặt hàng gỗ của Trung Quốc. Và việc “thoát Trung” là điều hoàn toàn có thể, tuy nhiên việc nắm bắt cơ hội này ra sao thì cái quan trọng là thiết kế ra những mẫu mã đáp ứng nhu cầu của thị trường, bên cạnh đó còn cần có sự hỗ trợ từ phía Chính phủ thông qua những chính sách thiết thực nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành. ▽

WOOD PROCESSING INDUSTRY FOR EXPORT IN VIETNAM:

OPPORTUNITY “TO ESCAPE CHINA”?!

▼ HONG GIANG

These political movements which have emerged in Asia is disputed issues of China in the East Sea and East China Sea for recent times, which has caused serious impact on many aspects in the relationship between China and Vietnam in particular the economic trade between the two countries. It is different from agricultural and fisheries commodities which depend on the Chinese market, Vietnam commodities of export wood process have the opportunity to “escape China” when the structure of major export market for this items is without China.



DECLINE IN TURNOVER

Mr. Nguyen Ton Quyen, Deputy Chairman of Vietnam Wood and Forest Products Association said that the main export market of Vietnam is the U.S, the EU, Japan and China. In 2013, after many years of decline, the U.S. market has recovered export turnover at US\$ 1.9 billion, increasing

by nearly 16%. It is expected that exports to the U.S market in 2014 will reach US\$ 2 billion. The EU has begun growing but not much after the public debt crisis. Japan has prospered after the tsunami and nuclear power, export turnover to this market has rebounded, it is expected that exporting to Japan in 2014 shall increase by 10% compared with 2013.

Particularly export to the Chinese market in 2014 will be reduced by 2 reasons: Firstly, due to the price pressure from Chinese traders. Secondly, the policy of the Vietnam Government restricts the export of pallet wood and laminated wood (major market exports to China), thus exporting to this market in 2014 will inevitably decline.

According to statistics from General Department of Vietnam Customs, the first 5 months of 2014, total export turnover of timber and timber products into the Chinese market is US\$ 385 million, accounting for 16% of total exports of wood and wood products in the whole country. It is known that the export items to the Chinese market includes: chip, laminated wood and a part of furniture. In particular, woodchip which exports to China is biggest, accounting for 70% of total export turnover to this market. The proportion of export to the Chinese market is negligible in total export turnover of US 5.5 billion in 2013 and previous years. Regarding to import turnover from this market until the end of May 2014, it only accounts for 8%, mainly are accessory products for the wood processing industry.

OPPORTUNITY “TO ESCAPE CHINA”?!

Vietnam exports to China not much but the main problem is that China imports furniture from Vietnam. That means

Vietnam wood industry doesn't depend on the China market both export and import. As Vietnamese consumers boycott Chinese goods, as Chinese goods are no longer as competitive advantage as before, it is a great opportunity for Vietnam. For East Sea event, consumers turn against goods originating from China.

While agriculture - fisheries and other fields are setting up the new import and export strategy in order to without depending on China, the furniture industry increases its chances to return home after a long time foreign furniture goods have dominated the domestic market.

According to survey statistics on "wood demand in Vietnam" from a independent foreign company, for the scale of 90 million people, Vietnam furniture trade has reached around US\$ 19.8 billion per year for 4 recent years. In particular, the furniture consumption of urban residents accounts about 30% for households and 40% for new construction projects and the remaining 30% for 70% rural people. Before the recession, the commercial value of domestic furniture reached about US\$ 3 billion per year. And with this recovery, domestic consumption in 2014 is estimated to reach over US\$ 2 billion and will increase in the coming years.

The furniture products which supplied in the domestic market previously mainly import from China and South East Asia countries like Malaysia, Thailand, Singapore etc. But for recent years, the export and processing enterprises of furniture products have returned the domestic market after conquering many countries around the world.

At the same time, processed wood products from China are losing its competitive advantage when the U.S. imposed anti-dumping tax and high labor prices increased in China, many importers ordered Vietnam suppliers instead of China ones. Moreover, in order to respond orders from Europe, the U.S. or Japan, Vietnam can use domestic timber materials or imported

from partner countries, so Vietnam do not entirely depend on China. Thus the orders of domestic enterprises have increased so high.

However, according to Nguyen Quoc Khanh, chairman of Handicraft and Wood Industry Association of Ho Chi Minh city still have a difficulty that Vietnam relies on China auxiliary products for the wood processing industry. Currently, auxiliary sector for wood industry in Vietnam is still poor. This is the field which needs to be fully active in this item. In long-term, this will make influence for the development of the timber industry. And we need to recognize and avoid being dependent on any market, both consumption and supplying market, he said.

The global economic crisis, the decline in demand of the international market and non-tariff barriers are increasingly having tight trend along with the political turmoil in Asia, we must require new approach in developing commercial activities of agro-forestry - fisheries in general, the wood processing industry in particular. After a period of high growth, export has based on the width development of a few key sectors, it is time for us to design a sustainable export strategy for agricultural and forestry products. In which timber industry, based on depth, stimulating new factors, stands on two legs: it is possible to exploit the domestic market under long-term thinking, in order to make strong foundation for exports in integration, it is a survival issue to be ready to compete for companies in the industry.

Vietnam wood enterprises have had a good foundation to produce qualified furniture products, which have ability to compete with China's wood products. And it is entirely possible to escape from China, however, in order to grasp this opportunity, it is very important to design the models that meet the needs of the market, besides there should be supported by the Government through practical policies to promote the development of this sector ▼



QUY ĐỊNH NHÀ NƯỚC GIỮ 65% CP CÔNG TY LÂM NGHIỆP:

Thiếu khả thi

▼ NGUYỄN HẠNH

Dự thảo Nghị định sắp xếp, đổi mới các công ty nông - lâm nghiệp có quy định cổ phần hóa các công ty lâm nghiệp, nhà nước nắm giữ cổ phần từ 65% vốn điều lệ trở lên. Nhiều ý kiến cho rằng, tính khả thi của quy định này không cao.

Dự thảo Nghị định sắp xếp, đổi mới các công ty nông - lâm nghiệp mới hướng tới việc chuyển các công ty lâm nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, theo đó sẽ cổ phần hóa 60 công ty, giải thể 7 công ty. Khuyến khích thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên để gắn kết phát triển vùng nguyên liệu và người dân trong vùng với phát triển công nghiệp chế biến và thị trường. Ngoài ra, sẽ giải thể công ty lâm nghiệp thuộc một trong những trường

hợp sau: kinh doanh không hiệu quả, lỗ 3 năm liên tiếp, khoán trắng, quy mô diện tích nhỏ dưới 1.000ha, phân bố xen kẽ với đất nông nghiệp...

Góp ý vào dự thảo, ông Vũ Long - chuyên gia chính sách nông nghiệp - cho biết, trong điều 11, quy định cổ phần hóa các công ty lâm nghiệp nhà nước nắm giữ cổ phần từ 65% vốn điều lệ trở lên tính khả thi thấp, bởi nhà nước nắm giữ tỷ lệ quá cao sẽ kém hấp dẫn với các nhà đầu tư tiềm năng. Mặt khác, khi công ty lâm nghiệp đã chuyển sang thuê đất rừng sản xuất thì vốn điều lệ không còn bao nhiêu, vì vậy, quy định

“ Theo kế hoạch, trong tháng 7 và 8 sẽ lấy ý kiến góp ý, thẩm định và tiếp thu hoàn thiện Dự thảo Nghị định sắp xếp, đổi mới các công ty nông - lâm nghiệp, dự kiến tháng 9, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ trình Chính phủ. ”

tỷ lệ 65% cổ phần nhà nước nắm giữ cũng không có ý nghĩa. Ông Long nhìn nhận, rất ít công ty lâm nghiệp có điều kiện thu hút các thành phần kinh tế khác để thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên.

Theo PGS.TS Triệu Văn Hùng - Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Việt Nam, cần xem xét lại quy định về cổ phần hóa công ty nông - lâm nghiệp; cần làm rõ cơ sở nào đưa ra quy định này và có nhất thiết phải để nhà nước nắm giữ 65% vốn điều lệ trở lên hay không? Trong khi đó, ở Khoản 2 Điều 11 quy định: Các công ty chủ yếu sản xuất giống cây lâm nghiệp và dịch vụ nông lâm thì nhà nước không giữ cổ phần chi phối, thậm chí có thể không giữ cổ phần. Nên chăng, quy định ngược lại giữa hai khoản này có vẻ hợp lý hơn. ▼



REGULATION OF THE STATE HOLDS 65% STOCK IN FORESTRY COMPANIES: LACK OF FEASIBILITY

NGUYEN HANH

The draft Decree of organization and innovation for agricultural and forestry companies regulates the privatization for forestry companies, the State holds from 65% stock of the charter capital. Many people said that the feasibility of this regulation is not high.

The draft Decree of organizing and innovating agricultural and forestry companies towards the transfer state-owned forestry companies holding 100% of the charter capital to joint stock ones, privatizes 60 companies and dissolves 7 companies. To encourage the establishment of limited liability companies with two and more members to link the development of materials region and the local people with the development of processing industry and markets. Besides, it will dissolve

forestry companies in the following cases: business is inefficient, loss-making during 3 consecutive years, leaving entirely, covering an area of less than 1,000 hectares, the interspersed allocation with agricultural land etc.

Comments on the draft, Mr. Vu Long - a agricultural policy expert said that in Article 11, the provisions of privatizing state-owned forestry companies which hold from 65% of the charter capital have low feasibility, because the state keeping high ratio will be less attractive to potential investors. On the other hand, when forestry companies have turned

According to the plan, Ministry of Agriculture and Rural Development will take comments, evaluation and acquisition Draft Decree of organization and innovation of agricultural and forestry companies in July and August, it is expected to submit the Government in September.

to lease forest land for production, their charter capital is not much, so the provision of 65% stake does not make sense. Mr Long said that there is very few forestry companies that have favorable conditions to attract other economic sectors to establish a limited liability company with two or more members.

According to Dr.Trieu Van Hung - Chairman of Vietnam Forestry Science and Technology Association, it should review the regulations on the privatization of agriculture - forestry companies; clarify how agency regulates this and if it is necessary for the state to hold from 65% of the charter capital or not? Meanwhile, Clause 2, Article 11 stipulates that the companies which mainly produce agricultural service and forestry varieties, the State does not hold a controlling stock, even the State can without keeping shares. It is more reasonable that the provision should contrary among these provisions. ▣



NGÀNH CÔNG NGHIỆP DẪM GỖ:

MỘT TRONG NHỮNG ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN RỪNG TRỒNG

▣ TRẦN LÊ HUY

Rừng trồng đã trở thành bộ phận quan trọng trong các nguồn tài nguyên rừng sản xuất và phòng hộ. Nó đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong nền kinh tế toàn cầu và khu vực để bảo đảm gỗ tròn công nghiệp và gỗ nhiên liệu. Ở Việt Nam rừng trồng là nguồn cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp dăm gỗ và ngược lại ngành công nghiệp dăm gỗ đã và đang tạo ra động lực cho sự phát triển rừng trồng.



BỐI CẢNH

Ở nhiều nước đang phát triển, rừng trồng đã hình thành cơ sở cấu trúc cho lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu dựa vào rừng ngày càng tăng. Khối lượng sản xuất có nguồn gốc từ rừng trồng tại 78 quốc gia trong năm 2012 ước đạt 562 triệu m³, tương đương với một phần ba (33%) sản lượng gỗ tròn công nghiệp toàn cầu từ tất cả loại rừng (1,683 tỷ m³). Sản lượng gỗ công nghiệp từ rừng trồng dự kiến tiếp tục gia tăng nhờ diện tích rừng trồng được liên tục mở rộng và tăng năng suất do cải tiến công nghệ lai tạo và tính, quản lý cũng như thực hành lâm nghiệp tốt hơn, cải tiến kỹ thuật khai thác và phục hồi tái tạo rừng (1).

Theo số liệu Cục Kiểm Lâm, trong những năm qua diện tích rừng trồng cả nước được gia tăng đáng kể từ 1,9 triệu ha năm 2002 lên đến 3,67 triệu ha năm 2013, phần nào đáp ứng nhu cầu nguyên liệu trong nước, thay thế dần nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Việc khuyến khích đầu tư từ trồng rừng, đặc biệt là rừng trồng cây keo, loài cây trồng chủ yếu hiện nay, đến khai thác, chế biến xuất khẩu theo quy trình chuỗi cung ứng hoàn thiện hiệu quả ở các doanh nghiệp khu vực tư nhân – nơi chiếm 95% sản lượng của ngành công nghiệp chế biến gỗ là rất cần thiết. Rừng trồng cây keo tạo vùng nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp như bột giấy, ván nhân tạo và nhất là nguồn gỗ lớn cho chế biến đồ gỗ, đã và đang đáp ứng được quy mô công nghiệp



theo hướng trồng – khai thác bền vững, có nhiều triển vọng tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế về quản lý rừng như PEFC/FSC (FM/CoC), Đạo luật Lacey (Hoa Kỳ), Quy chế gỗ EU (EUTR) và tiếp theo sẽ là VPA/FLEGT. Điểm đáng chú ý là cây keo đã qua tuyển chọn, lai tạo giống, trồng thử nghiệm và thực địa thành công tại nhiều quốc gia Đông Nam Á và đáp ứng nhu cầu đa mục tiêu của thị trường toàn cầu (bột giấy, ván cấu trúc xây dựng, trang trí nội ngoại thất, gỗ nhiên liệu, đồ gỗ xuất khẩu).

Tại Việt Nam, một trong những ngành công nghiệp chế biến sử dụng nguyên liệu gỗ từ rừng trồng phát triển mạnh mẽ trong những năm qua là ngành dăm gỗ xuất khẩu. Nhờ hưởng lợi thế cạnh tranh tổng hợp như được ưu đãi thuế xuất khẩu, nguồn nguyên liệu đầu vào dồi dào, tuyến đường vận chuyển ngắn, yêu cầu chất lượng sản phẩm xuất khẩu không quá khắt khe, trong khi nhu cầu thị trường tiêu thụ đặc biệt là thị trường Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc vẫn đang tiếp tục mở rộng, các doanh nghiệp ngành dăm có khả năng hoàn vốn nhanh và hiệu quả kinh doanh khả quan. Từ

một quốc gia xuất khẩu dăm gỗ ít được biết đến, hiện Việt Nam đã vươn lên vị trí hàng đầu với sản lượng dăm gỗ xuất khẩu đạt hơn 7,9 triệu tấn khô (BDMT) với giá trị xuất khẩu khoảng 1,2 tỷ USD theo giá CIF trong năm 2013 (Nguồn: ITC – UNCOMTRADE).

Nhiều quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Úc, Canada, New Zealand đều tham gia xuất khẩu dăm gỗ mặc dù các quốc gia này đã đạt được trình độ công nghệ chế biến gỗ ưu việt. Tại thị trường Nhật Bản, các nước cung cấp dăm gỗ mềm chính là Hoa Kỳ (500 ngàn tấn), Úc (470 ngàn tấn), Canada (220 ngàn tấn). Về dăm gỗ cứng, nhiều nước hiện tham gia xuất khẩu rất cạnh tranh trong năm 2013 như Úc (3,75 triệu tấn), Thái Lan (2,8 triệu tấn), Indonesia (1,5 triệu tấn), Chile (2,25 triệu tấn). (Nguồn: ITC – UNCOMTRADE). Tại các nước khu vực Đông Bắc Á như Nhật Bản, Hàn Quốc chịu áp lực lớn về thiếu hụt nguồn cung cấp dăm gỗ cho sản xuất bột giấy, gỗ xây dựng và nhiệt điện. Nhật Bản nhập khẩu hơn 11 triệu tấn dăm gỗ trong năm 2013, trong đó có 2,16 triệu tấn từ Việt Nam (3). Cũng cần lưu ý chính sách

phát triển ngành lâm nghiệp hiện nay của Nhật Bản nhấn mạnh phải phát triển rừng theo luân kỳ từ trồng, thu hoạch, tiêu thụ, sau đó trồng lại, để trẻ hoá rừng trưởng thành cũng như phát triển các nhu cầu mới và sự cần thiết thành lập hệ thống cung cấp ổn định (4).

Bên cạnh giá trị về kinh tế, rừng trồng còn mang lại hiệu quả về xã hội và môi trường: đáp ứng sinh kế của người dân bản địa và cộng đồng sống dựa vào rừng, từ khâu trồng, chăm sóc, khai thác đến chế biến xuất khẩu đã góp phần tạo ra hàng triệu việc làm, thu nhập ổn định, động lực để giữ rừng và ngày càng phát triển rừng nhiều hơn (5). Một mặt rừng trồng giúp phủ xanh núi cao, đồi trọc, cải tạo những vùng đất hoang hoá, bạc màu. Mặt khác, nó cũng làm giảm áp lực đối với chính quyền địa phương trong việc tập trung quản lý bảo vệ rừng tự nhiên hiện có, nâng cao chất lượng rừng và phát triển các loài cây và động vật bản địa quý hiếm.

Tuy nhiên, đi đôi với sự tăng trưởng mạnh mẽ khối lượng và giá trị xuất khẩu dăm gỗ là sự phát triển nóng và mang tính tự phát, thiếu quy hoạch và

kiểm soát quy hoạch của ngành dăm gỗ trong những năm gần đây đã tạo áp lực cạnh tranh lên nguồn nguyên liệu từ rừng trồng, không đủ nguyên liệu để đáp ứng sản xuất và hiệu quả hoạt động cho ngành dăm cũng như các ngành chế biến khác như ngành giấy, chế biến đồ gỗ, sản xuất ván ép và xây dựng (6). Hậu quả là tình trạng khai thác gỗ non (4-5 tuổi) hiện nay đã trở nên phổ biến tại khắp các địa phương, dẫn tới bị giảm chất lượng, tỷ lệ hao hụt lớn, bị ép giá xuất khẩu và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

GIẢI PHÁP

Theo định hướng của Chính phủ, xuất khẩu dăm gỗ sẽ được hạn chế dần trong thời gian tới, với mục đích “*nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trồng theo hướng phát triển lâm nghiệp đa chức năng, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm từ khai thác gỗ non xuất khẩu dăm gỗ sang khai thác gỗ lớn nhằm tạo vùng nguồn nguyên liệu tập trung, cung cấp gỗ cho công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu, giảm dần nhập khẩu gỗ nguyên liệu*”, đồng thời “*mở rộng áp dụng chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý rừng*”. Các giải pháp chính của Chính phủ là nâng cao chất lượng quy hoạch, khuyến khích thu hút đầu tư tư nhân, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đầu tư công, cải cách thể chế và tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách” (7).

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT cũng đã nhấn mạnh quan điểm “*công nghiệp chế biến và thương mại sản phẩm gỗ phải được coi là động lực phát triển kinh tế lâm nghiệp Việt Nam, đóng vai trò thúc đẩy sự phát triển rừng, tận dụng các lợi thế về đất đai và nhân lực trong các vùng rừng, tăng cường sự hợp tác giữa các cơ sở chế biến gỗ với người trồng rừng*”, “*phát triển công nghiệp chế biến gỗ một cách bền vững thông qua việc quy hoạch phát triển các cơ sở chế biến gỗ gắn với phát triển gỗ rừng trồng trong nước; cân đối về khả năng cung cấp nguyên liệu nội địa, nhập khẩu với năng lực chế biến; phát triển công nghiệp hỗ trợ và tăng cường các biện pháp để giảm các tác động tiêu cực đến môi trường, minh bạch về nguồn gốc gỗ nguyên liệu*” (8).

Tại tỉnh Bình Định, một trong những địa phương có ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển, chính quyền địa phương cũng đã có những giải pháp cụ thể nhằm từng bước hạn chế xuất khẩu dăm gỗ như sắp xếp lại, chuyển đổi các doanh nghiệp chế biến dăm gỗ kém hiệu quả, không gắn với vùng nguyên liệu sản xuất sang các ngành sản xuất phù hợp; thu hút đầu tư các nhà máy chế biến sau dăm gỗ như bột giấy, ván nhân tạo, sợi visco cho ngành dệt may; không quy hoạch phát triển mới nhà máy chế biến dăm gỗ (9).

KẾT LUẬN

Để ngành chế biến dăm gỗ xuất khẩu phát triển đúng định hướng của Chính phủ cần phải có những cơ chế và chính sách nhằm cân đối nhu cầu của thị trường quốc tế với khả năng cung

cấp của doanh nghiệp chế biến dăm gỗ và tốc độ phát triển rừng trồng tại Việt Nam; hài hòa lợi ích giữa ngành dăm gỗ và các ngành khác sử dụng cùng nguồn nguyên liệu đầu vào. Đồng thời, cần cân nhắc tính toán các biện pháp như áp thuế, quy định hạn ngạch xuất khẩu... có thể làm thay đổi bản chất thị trường hoặc làm chuyển hướng các dòng thương mại sản phẩm gỗ trong nước và quốc tế; đảm bảo tránh được hoặc hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro từ đầu ra của sản phẩm cho đến sự phát triển rừng trồng một cách bền vững, không gây tác động tiêu cực đến các bên liên quan. Hơn nữa, cần có bước đột phá trong cơ chế chính sách cho ngành lâm nghiệp, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư thực hiện trồng rừng, ưu đãi tín dụng nhằm kéo dài chu kỳ phát triển của rừng trồng sớm được ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả nhằm tạo đà cho việc tiếp tục mở rộng diện tích rừng trồng theo hướng thâm canh, tạo giá trị gia tăng cao thông qua hình thành các vùng nguyên liệu cây gỗ lớn. ▼



Tài liệu tham khảo

(1) Assessment Of Industrial Roundwood Production From Planted Forests. Jürgensen C., Kollert W., Lebedys A. FAO Forestry Department.

(3,4) Tropical Timber Market Report Volume 18 Number 11, 1st – 15th June 2014 and Volume 18 Number 12, 16th – 30th June 2014.

(5,6). Vietnam Wood Chip Industry: Current Situation And Future Development Trend. To Xuan Phuc. VIFORES, FOREST TRENDS and FPA Bình Định.

(7). Quyết định 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

(8). Quyết định số 2728/QĐ-BNN-CB ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp & PTNT ngày 31/10/2012 Phê duyệt “Quy hoạch công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”.

(9). Quyết định số 3240/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến dăm gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.



VINAFOR SAIGON JCO, a member of Vietnam Timber and Forest Product Association (VIFORES) and Handicraft and Wood Industry Association of Ho Chi Minh (HAWA), is one of the leading indoor and outdoor furniture processing companies in Vietnam. Our furniture products are trusted by many foreign partners thanks to our consistent quality, plentiful models and reasonable price. Up to present, our products have been exported to Europe, North America and Japan ... We commit to provide our customers with our best products based on our golden rule: Mutual co-operation and development.

As quality is always our first priority, our two factories, My Nguyen Export Forest Products Processing Enterprise in Binh Dinh Province and Long Binh Tan Export Wood Processing Enterprise in Dong Nai Province, enforce wholly quality control through every stage of the manufacturing process ensuring that our strict standards, from designing, material selection and moisture content control, are met. Our factories are awarded with FSC - COC certificates and provided with FSC-COC codes, FSC - C005440 and FSC - C005978, by SGS Hong Kong.

With the total production area of 6 hectares, 700 skillful workers and advanced engineers, we can produce 50x40' containers per month. Our indoor product range includes tables, chairs, benches, cabinets, shelves, bed and bunk beds which are mainly made from New Zealand pine, rubber and acacia. And our outdoor products, chairs, tables, benches, floors, are mostly made from acacia, eucalyptus and teak.



Contact information:

Ms. On Nhat My Hanh – Deputy Head of Planning and Marketing Department

Tel: +84 8 39326375 Cell: +84 974 674 211

Email: hanh.my@vinaforsaigon.com.vn

<http://www.vinaforsaigon.com.vn>

WOOD CHIP INDUSTRY:

THE PRIMARY MOTIVATION FOR PLANTATION FOREST DEVELOPMENT

▼ TRAN LE HUY

Plantation forests become an important part in the production and protection forest resources. It plays an increasingly more important role than in the global and regional economy in order to ensure industrial log and fuel wood. In Vietnam, plantation forests supplies of raw materials for wood chip industry and vice versa wood chip industry has been creating incentives for plantation forests development.

BACKGROUND

In many developing countries, plantation forests have formed the structure of the manufacturing and exporting sector based on the growing forest. Production volume which is derived from plantation forests in 78 countries in 2012 is estimated at 562 million m³, equivalent to one-third (33%) of industrial log production in all global forests (1,683 billion m³). Production of industrial wood from plantation forests is expected to continue increasing due to plantation forests areas are being continuously expanded and improved productivity by agamic hybrid technology, better management as well as forestry practices, improving exploitation techniques and forest regeneration (1).

According to the data from the Department of Forestry, the national plantation forests area has increased significantly from 1.9 million hectares in 2002 to 3.67 million hectares in 2013 in recent years, partly to meet the needs of domestic timber materials, gradually replace imported timber materials. It is very essential to encourage investment from plantation forests, especially acacia plantations, main species now, to exploiting, processing and exporting in accordance with the completed and efficient supply chain in the private

business sector - where accounts for 95% of the productivity of wood processing industry. The acacia plantations create the timber materials for many industries such as pulp, artificial board and especially large timber resources for wood processing, has met the oriented industrial scale of sustainable plantation and exploitation, there are many opportunities to comply with international standards for forest management such as PEFC/FSC (FM/COC), the Lacey Act (the United States), the EU Timber Regulation (EUTR) and VPA/FLEGT. It is noted that the acacia has been selected, crossed breed, planted for test, and succeeded in many Southeast Asian countries and has met the multi-objective demand of global markets (pulp, building board, interior and exterior decoration, fuel wood, export furniture).

In Vietnam, one of the processing industries using wood from plantation forests has developed strongly in recent years as the export wood chip industry. Thanks to enjoy a competitive advantage as export tax incentives, abundant timber materials, short transport, the requirements of export product quality are not too strict, while demand of consumption market especially in China, Japan, South Korea continues to expand, the businesses of wood chip sector are capable of fast return and positive business. From a wood chip export

country is not known, currently Vietnam has ranked top with wood chip export volume achieving more than 7.9 million dry tons with export value of US\$ 1.2 billion, CIF price in 2013 (Source: ITC - UNCOMTRADE).

Many developed countries such as United States, Australia, Canada, New Zealand have taken part in exporting wood chips although these countries have achieved the high level of wood processing technology. In Japan, the countries supply soft wood chips such as the USA (500,000 tons), Australia (470,000 tons), Canada (220,000 tons). On the hardwood chips, many countries involved in exporting competitively in 2013 as Australia (3.75 million tons), Thailand (2.8 million tonnes), Indonesia (1.5 million tonnes), Chile (2,25 million tons). (Source: ITC-UNCOMTRADE). Moreover, the Northeast Asian countries such as Japan, South Korea are lack of supply wood chips for pulp, timber and thermal electricity. Japan imported more than 11 million tons of wood chips in 2013, of which 2.16 million tons imported from Vietnam (3). It is noteworthy that Japan forestry development policies have currently emphasized on the forest development from planting, harvesting and consuming, then replanting to rejuvenate the mature forest (plantation forests which is more than 45 years old accounts for 5.23 million ha); as well as

the development of new needs and the establishment a stable supply system (4).

Besides the economic value, the plantation forests also bring about social and environmental effective, serving livelihoods of indigenous people and forest-dependent communities, from planting, caring, exploiting and processing for export has contributed to make millions of jobs with steady income, and incentives to keep forests growing more (5). One hand, plantation forests makes green high mountainous, bare hills, improves uncultivated land and exhausted soil. On the other hand, it also reduces the pressure on local authorities to focus protection and management of existing natural forests, improve forest quality and develop rarely native plants and animals.

However, the strong growth in export volume and value of wood chips have been very rapid and spontaneous, unplanned and not controlled in recent years, which have created competitive pressures on timber materials from plantation forests, it is not enough to meet the production and performance for wood chips industry as well as other processing sectors such as the paper, wood processing, plywood production and construction industry (6). Consequently, the small logging status (age 4-5) has now become popular throughout the locality, leading to reduced quality, higher loss rate, forced export price and the business performance of enterprises is affected seriously.

SOLUTION

According to Government's orientation, the wood chips export will be gradually limited in the next time, with the aim of "improving economic efficiency of plantation forests towards the multi-functional development, transformation of product structure from export small logging for wood chips to large logging to create the focused timber resource, to provide wood for the export timber processing industry, to decrease imports of timber material "and "to extend the application of international standard certification in forest management". The Government's main solutions are to enhance the quality of planning, to encourage private


investment, to improve the management efficiency, to use public investment, to reform and continue modifying the institution and to complete policy systems (7).

Implementing the policy of the Government, the Ministry of Agriculture and Rural Development has emphasized that "processing industry and trade of wood products must be considered as the motivation of Vietnam forestry economic development, play a role in fostering forest development, taking the advantages of land and local labor in forest areas, strengthening the cooperation between the wood processing facilities to forest planters", "developing durable wood processing industry through development planning of timber processing facilities associated with the development of timber plantations in the country; to balance the supply of domestic timber materials, import and processing capacity; to develop supported industry and to strengthen measures to reduce the negative impacts on the environment, transparency about the origin of timber"(8).

In Binh Dinh, one of the provinces which develops wood processing industry, the local authority also has specific measures in order to gradually restrict the export of wood chips as well as to reorganize, to transform from inefficient enterprises of wood chip processing, without associating with the production raw material region to the suitably manufacturing sectors; to attract investment from the processing plants after wood chips such as pulp, artificial board, viscose fiber for the textile industry; without planning to develop plants of new wood chip processing (9).

CONCLUSION

In order to develop the export processing industry of wood chips properly with the Government's orientation, it should have mechanisms and policies to balance the needs of the international market with the supplied ability of processing businesses of wood chips and plantation forests development in Vietnam; to harmonize interests between wood chips industry and other sectors using the same input source. At the same time, it should consider measures

such as tariffs, export quotas etc which can change the nature of the market or divert trade flows of wood products domestically and internationally; to avoid or limit minimum the risks from the output of products to the development of plantation forests sustainably, without causing negative impacts to stakeholders. Furthermore, there should be a breakthrough policy for the forestry sector, particularly investment capital of afforestation, credit incentives to extend the development cycle of plantation forests, this one should be issued soon and implemented effectively in order to continue expanding the area of plantation forests towards intensive cultivation, making high added value via forming the raw material region of large trees. 

References

- (1) *Assessment Of Industrial Roundwood Production From Planted Forests.* Jürgensen C., Kollert W., Lebedys A. FAO Forestry Department.
- (3,4) *Tropical Timber Market Report Volume 18 Number 11, 1st - 15th June 2014 and Volume 18 Number 12, 16th - 30th June 2014.*
- (5,6). *Vietnam Wood Chip Industry: Current Situation And Future Development Trend.* To Xuan Phuc. VIFORES, FOREST TRENDS and FPA Binh Dinh.
- (7). *Decision No.899/QD-TTg dated 06 October, 2013 of the Government approved "the project of restructuring the agriculture in the direction of improving the added value and sustainable development".*
- (8). *Decision No. 2728/QD-BNN-CB dated 31 October, 2012 of the Ministry of Agriculture and Rural Development approved "Planning Vietnam wood processing industry until 2020 and orientations to 2030".*
- (9). *Decision No. 3240/QD-UBND dated 31 October, 2013 of the Binh Dinh People's Committee approved "The development plan of wood chip processing industry in Binh Dinh province in 2020, orientations to 2025".*

GIẢI VENEER: CÔNG BỐ 10 TÁC PHẨM ĐƯỢC CHỌN LÀM SẢN PHẨM THẬT



BGK đang làm việc rất tập trung để chọn ra 10 tác phẩm xuất sắc - Ảnh: VP HAWA

Ngày 20/6/2014, tại showroom BLUM, Ban tổ chức Giải Veneer đã tiến hành chấm giải và công bố 10 tác phẩm xuất sắc tiếp tục tranh tài trong vòng “Sản xuất sản phẩm thật”.

Theo đó, 47 tác phẩm dự thi với đa dạng các chủng loại từ bàn, ghế, kệ, tủ cho đến những mẫu đèn, sản phẩm trang trí nội thất đã thực sự đưa ra những thách thức cho ban giám khảo (BGK) trong việc lựa chọn 10 tác phẩm xuất sắc nhất ở vòng một.

BGK chấm giải vòng này gồm có ông Huỳnh Văn Hạnh - Phó chủ tịch HAWA, ông Heiko Woener - Nguyên cố vấn phát triển chương trình Lâm nghiệp Việt Đức, ông Martin Schiessl - Giám đốc BLUM tại Việt Nam, kiến trúc sư Hồ Lê Phương và ông Nguyễn Hùng Sơn - Giám đốc công ty Hùng Sơn, chuyên gia về kỹ thuật uốn veneer.

BGK đánh giá rất cao các bài dự thi trong mùa giải đầu tiên này. Ngoài tính thẩm mỹ, các thí sinh đã khai thác tối đa những đặc trưng của vật liệu veneer trong thiết kế và chú trọng đến khả năng ứng dụng trong sản xuất và thương mại.

Trong thời gian tới, Ban tổ chức sẽ cùng với các doanh nghiệp hỗ trợ thí sinh sản xuất sản phẩm thật. Đồng thời, đây cũng là dịp để các thí sinh cọ xát và học hỏi những kinh nghiệm trong quá trình sản xuất sản phẩm.

Vòng chung kết của Giải Veneer dự kiến sẽ được tổ chức tại hội chợ VIFA HOME 2014, diễn ra vào tháng 11/2014.

HAWA

VENEER AWARD: ANNOUNCING 10 OUTSTANDING WORKS TO MAKE REAL PRODUCT

On 20 June, 2014, in BLUM showroom, the Organizing Committee of Veneer Award marked and announced 10 outstanding works to continue competing in the second round of “Real Production”.

Accordingly, 47 entries with diverse categories from tables, chairs, shelves, cabinets, lights and interior decoration products actually made challenges to the jury in the selection of the 10 best works in the first round.

The jury included Mr. Huynh Van Hanh - HAWA Vice Chairman, Mr. Heiko Woener - Former development adviser of Vietnam - German Forestry Program, Mr. Martin Schiessl - BLUM Director in Vietnam, architect Le Phuong Ho and Mr. Nguyen Hung Son - Director of Hung Son company, a veneer curly technical expert.

The jury really highly appreciated the entries in this first season. In addition to aesthetics, the contestants exploited maximum the characteristics of veneer in design and paid attention to the application in production and trade.

In the coming time, the organization committee will cooperate with enterprises to assist contestants to manufacture their real product. Also, this is an opportunity for the candidates to learn and make experience in product manufacturing process.

The final of Veneer award is expected to be held at the VIFA HOME Fair 2014, taking place on November 2014.

HAWA

TRƯỜNG ĐÀO TẠO THANH TRA NHLA BẮT ĐẦU CHIÊU SINH

Việc chiêu sinh khóa 175 lớp đào tạo thanh tra NHLA hiện đã bắt đầu. Lớp học bắt đầu vào thứ 4, 3/9/2014.

Bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể cử những cán bộ có trình độ, những người sẵn sàng bắt đầu công việc trong lĩnh vực gỗ cứng. Có được chứng nhận tham gia khóa đào tạo về thanh tra gỗ NHLA chính là có một tài sản vô giá. Mẫu đơn đăng ký có thể được tải qua trang web: www.nhla.com/school.

ĐỐI THOẠI TOÀN CẦU CỦA PEFC VỀ KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI TIÊU DÙNG SỬ DỤNG LÂM SẢN BỀN VỮNG

ĐỐI THOẠI lần thứ 5 với các bên liên quan do PEFC tổ chức thường niên với chủ đề “Giải quyết nạn phá rừng, tham gia đội ngũ khuyến khích sử dụng lâm sản bền vững”, tìm cách tăng cường nhận thức của người tiêu dùng tham gia và cam kết sử dụng lâm sản bền vững sẽ diễn ra từ ngày 17-20/2014 tại Paris, Pháp.

Nạn phá rừng vẫn còn là một mối đe dọa lớn đối với nhiều khu rừng trên thế giới. Trong khi các biện pháp hạn chế nạn phá rừng bằng cung cấp tài liệu khá tốt thì việc thực hiện thành công các giải pháp lại phức tạp, cần sự phối hợp đa dạng các biện pháp như đưa ra các chính sách tác động vào việc kinh doanh, cho vay tới hành động của người tiêu dùng. Chúng ta sẽ thành công trong việc chuyển tải thông điệp sử dụng đất đúng để ngăn chặn nạn phá rừng.

Ngành lâm nghiệp đã có bước tiến trong việc cung cấp các giải pháp bền vững khả thi hơn so với các ngành khác trong việc ngăn chặn nạn phá rừng với chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Và trong khi nhu cầu hiểu biết ngày càng tăng, đặc biệt là ở các khu rừng dễ bị tàn phá, thì rất cần sự nỗ lực cao nhằm tăng cường sự quan tâm của người tiêu dùng, sự cam kết và tin tưởng của họ vào lâm sản. Tăng cầu với sản phẩm lâm sản bền vững cũng sẽ đóng góp vào việc thúc đẩy doanh nghiệp chống lại việc chặt phá rừng.

Với trọng tâm hướng tới tương lai, sự kiện này dự kiến sẽ thúc đẩy việc trao đổi lẫn nhau giữa 200 người tham dự, xác định phương pháp tiếp cận hợp tác mới và có các hành động để kích thích nhu cầu đối với lâm sản bền vững và tăng cường sự phát triển của ngành lâm nghiệp.

Đây là sự kiện mới nhất trong chuỗi đối thoại các bên liên quan về các cơ hội và thách thức đối với ngành lâm nghiệp và quản lý rừng bền vững hiện nay, được PEFC tổ chức. Các cuộc đối thoại trong những năm trước đó tập trung vào các vấn đề như “Liên kết chuỗi cung ứng lâm sản bền vững ở châu Á” và “Tăng cường liên kết: sinh khối bền vững và chứng chỉ rừng”.

Kể từ năm 2013, Đối thoại các bên liên quan do PEFC tổ chức đã trở thành một phần chính thức trong Tuần lễ chứng chỉ rừng PEFC, một sự kiện hàng năm quy tụ các thành viên của PEFC và nhiều bên liên quan nhằm thảo luận một số vấn đề cấp bách nhất của ngành lâm nghiệp trên thế giới. ▽

JOIN PEFC'S GLOBAL DIALOGUE ON ENGAGING CONSUMERS ON SUSTAINABILITY

PEFC's 5th annual Stakeholder Dialogue, “Addressing Deforestation: joining forces to stimulate demand for sustainable forest products”, seeks to strengthen our collective understanding on consumers' perception, engagement, and commitment to sustainable forest products. Join us for this forward-looking event on 20 November 2014 in Paris, France!

Deforestation remains a major threat to the world's forests. While the main drivers of deforestation are fairly well documented, successful implementation of solutions is proving more complex. Only by delivering the right variety of measures in combination – from policy level through to business, lending and consumer actions - will we be successful in delivering realistic land-use alternatives to halt deforestation.

The forest sector is more advanced in delivering viable sustainability solutions than other sectors linked to driving deforestation, especially with respect to the availability and uptake of sustainable forest management certification. And while there is continual need for advancement in uptake, especially in deforestation prone regions, enhanced efforts are urgently needed to strengthen consumer interest, commitment and trust in the sustainability credentials of forest products. The ratcheting up of demand-side pressures for sustainable forest products will also contribute to a strengthened business case against deforestation.

With a forward looking focus, the event will encourage exchange amongst an expected 200 attendees to identify new collaborative approaches and actions to stimulate demand for sustainable forest products and to strengthen the profile of the forest sector.

The event is the latest in a series of successful, sold out PEFC Stakeholder Dialogues on opportunities and challenges facing the forest sector and sustainable forest management today, with dialogues in previous years focusing on issues such as “Linking sustainable forest products supply chains in Asia” and “Strengthening the link: Sustainable biomass and forest certification”.

Since 2013, the PEFC Stakeholder Dialogue has been an official part of the PEFC Forest Certification Week, an annual gathering of PEFC members and a myriad of stakeholders to discuss some of the most pressing issues in the world of forestry. ▽

ĐẨY MẠNH TIẾP THỊ SẢN PHẨM GỖ CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Nhằm đẩy mạnh xúc tiến thương mại sản phẩm chế biến gỗ tại các làng nghề, cung cấp thông tin thương mại về thị trường, sản phẩm chế biến gỗ tới các hộ kinh doanh, hộ gia đình tại các làng nghề; đồng thời tạo cơ hội kết nối, giao lưu, trao đổi giữa các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trong cả nước, ngày 9/7 tại Nam Định, Cục Chế biến Nông lâm Thủy sản và Nghề muối - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam tổ chức hội nghị “Xúc tiến tiếp thị sản phẩm gỗ nội địa hướng tới các làng nghề gỗ năm 2014”.

Theo Cục Chế biến nông, lâm, thủy sản và nghề muối, trong những năm qua, thị trường đồ gỗ nội địa của Việt Nam đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Bình quân tiêu dùng đồ gỗ nội địa trong 5 năm gần đây khoảng 2,25 tỷ USD.

Đối với thị trường gỗ nội địa, số lượng các đơn vị chế biến gỗ có quy mô vừa và lớn, thực hiện đầu tư khai thác thị trường nội địa chỉ chiếm tỷ lệ rất thấp, tại thị trường này hầu như chỉ có các doanh nghiệp quy mô nhỏ và siêu nhỏ, cũng như các hộ chế biến thuộc các làng nghề. Tại các cơ sở nhỏ lẻ, thiết bị sử dụng thường cũ nát, mức độ cơ giới hóa thấp, lao động không được đào tạo cơ bản.

Trong khi đó, theo đánh giá của các chuyên gia thì thị trường nội địa còn rất nhiều tiềm năng chưa khai thác. Đối tượng tiêu dùng chủ yếu gỗ nội địa gồm công trình xây dựng (chiếm 40%), tiêu dùng nông thôn (chiếm 30%) và tiêu dùng thành thị (chiếm 30%). Bởi vậy, rất cần phải xúc tiến tiếp thị sản phẩm gỗ nội địa để chính những người tiêu dùng trong nước sử dụng. **GV**

HỘI NGHỊ NHLA 2014 TẠI LAS VEGAS

Năm 2014, Hội nghị và Triển lãm thường niên NHLA, do Công ty Lumbermen's Underwriting Alliance tổ chức vào ngày 8-10/10 tại Las Vegas, đây là hội nghị lớn nhất trong năm. Tính đến cuối tháng 6/2014, có hơn 560 người tham dự, hội nghị năm 2014 có xu hướng phá vỡ kỷ lục người tham gia. Để đăng ký “cộng đồng gỗ cứng toàn cầu” ngay bây giờ có thể truy cập vào website: www.nhla.com

Mọi thông tin đăng ký vui lòng liên hệ: Trisha Clariana, Email: t.clariana.com ĐT: +1 901-399-7552. **GV**

TO PROMOTE MARKETING OF WOOD PRODUCTS IN CRAFT VILLAGES IN THE DOMESTIC MARKET



In order to promote trade promotion of wood processing products in the craft villages, providing information trade on market and wood processing products to business households, households in the craft villages; and create opportunities to connect, communicate and exchange between enterprises and business households in the whole country, on 9 July in Nam Dinh, Department of Agriculture, Forestry and Fisheries Processing and Salt - Ministry of Agriculture and Rural Development in collaboration with the Vietnam Timber and Forest Products Association organize a conference named “To promote marketing of domestic wood products towards wooden craft villages in 2014”.

According to the Department of Agriculture, Forestry and Fisheries Processing and Salt, in recent years, the domestic furniture market in Vietnam has had strong changes. Average domestic furniture consumption is about US\$ 2.25 billion in the recent 5 years.

For the domestic timber market, the number of medium and large wood processing enterprises which implement exploitation of domestic market only account for a very low rate, there are only small and very small businesses, as well as the processing households in the craft villages. In small facilities, used equipment are often dilapidated, low mechanization, labor is not basically trained.

Meanwhile, according to the experts, the domestic market still has much potential. Objects consume domestic timber including construction works (40%), rural consumers (30%) and urban consumers (30%). Therefore, it is necessary to marketing domestic wood products for consumers in the country. **GV**

LĨNH VỰC XÂY DỰNG CHÂU ÂU - THỊ TRƯỜNG QUAN TRỌNG TRÊN TOÀN CẦU CHO CÁC SẢN PHẨM GỖ

Mặc dù tốc độ tăng trưởng trong xây dựng EU vẫn còn khiêm tốn, năm 2013 đầu tư cho lĩnh vực này trên toàn cầu lên đến gần 1,3 nghìn tỷ euro đã cho thấy một lượng lớn người tiêu dùng quan tâm các sản phẩm gỗ.

Euroconstruct đã đưa ra bức tranh tươi sáng hơn cho tăng trưởng xây dựng tại EU. Các xu hướng tích cực trong xây dựng của Đức dự kiến sẽ tiếp tục tăng, sẽ có một sự phục hồi ở Pháp vào năm 2015 và tiếp tục mở rộng được dự báo cho Vương quốc Anh, Ba Lan, Ireland, Đan Mạch và Hungary là một trong những thị trường xây dựng phát triển nhanh nhất.

Phần lớn sự tăng trưởng trong lĩnh vực xây dựng EU tập trung vào các khu dân cư mới. Xây dựng nhà ở mới trong tổng số sẽ tăng lên 3,2% mỗi năm từ 2014 đến 2016. Tuy nhiên việc cải tạo và bảo dưỡng các khu dân cư chỉ tăng 1,2% mỗi năm. Điều này sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng trung bình là 2% trong tổng số dân cư xây dựng trong điều kiện thực tế.

Tổng số công trình xây dựng dân dụng dự kiến sẽ tăng 1,9% mỗi năm từ năm 2014 và 2016 trong thực tế, so với 1,5% trong dự báo trước đó. Việc điều chỉnh chủ yếu là kết quả của một triển vọng tươi sáng hơn cho công trình dân dụng mới. ▽

EUROPE'S CONSTRUCTION SECTOR A GLOBALLY SIGNIFICANT MARKET FOR WOOD PRODUCTS

Even though growth in EU construction remains modest, investments of nearly euro 1.3 trillion in 2013 made the sector globally significant and a very large consumer of wood products.

Euroconstruct is painting a brighter picture for construction growth in the EU. The positive trend in German construction is expected to continue, there will be a rebound in France in 2015 and continued expansion is forecast for the UK. Poland, Ireland, Denmark and Hungary are among the fastest growing construction markets.

Much of the growth in European construction will be concentrated in new residential construction, but the gradual recovery should feed through into all sub sectors. New residential construction in total is expected to grow by 3.2% a year between 2014 and 2016.

However residential renovation and maintenance (R&M) is expected to grow by only 1.2% a year. This will reduce average growth in total residential construction to 2% a year in real terms.

Total civil engineering works is now expected to grow by 1.9% a year between 2014 and 2016 in real terms, compared to 1.5% in the previous forecast. The adjustment is mainly a result of a brighter outlook for new civil engineering. ▽

FMC PREMIUM 2014 TẬP TRUNG VÀO XU THẾ CÔNG NGHIỆP

Dẫn ra đồng thời với triển lãm FMC 2014, FMC Premium 2014 đã thu hút sự tham gia của các đơn vị trưng bày đến từ nhiều quốc gia trên thế giới và nhiều khu vực khác nhau như Mỹ, Pháp, Đức, Phần Lan, Bỉ, Ý, Thổ Nhĩ Kỳ, Malaysia và Đan Mạch...



Nhằm tập trung vào thị trường nổi bật của ngành, tại FMC Premium năm nay sẽ diễn ra hội chợ đặt hàng xuất nhập khẩu gỗ. Hội chợ sẽ khai mạc tại sảnh 2, Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Thế giới Thượng Hải (SWEECC) từ 10-12/9/2014. Hơn 50 nhà cung cấp gỗ từ Bắc Mỹ, Pháp, Đức, Thụy Điển, Ý, Malaysia, và hơn 30 công ty sản xuất tấm ván trong nước sẽ tham dự Hội nghị. Đây là sự kiện thương mại quốc tế với việc mua nguyên liệu gỗ, gỗ, các tấm ván và mang lại cho bạn cơ hội tuyệt vời để có thêm ưu đãi.

Để biết thêm thông tin vui lòng liên hệ:

Công ty TNHH Triển lãm quốc tế Sinoexpo UBM Thượng Hải

Điện thoại: 86-21-64371178

Fax: 86-21-61154988

Email: fmc@ubmsinoexpo.com

Website: www.fmcchina.com.cn

TRỒNG RỪNG THEO CHỨNG CHỈ FSC: Gia nhập sân chơi chung

Việc quản lý và kinh doanh rừng theo tiêu chuẩn chứng chỉ FSC (Hội đồng quản trị rừng quốc tế) cho giá trị kinh tế cao, đem lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng dân cư và góp phần quan trọng bảo vệ môi trường sống. Tuy nhiên, hiện nay diện tích rừng ở Quảng Nam được cấp chứng chỉ FSC chỉ chiếm con số khá khiêm tốn.

▼ TRUNG LỘ

TIỀN PHONG TRỒNG RỪNG THEO FSC

Sau khi chuyển đổi sang mô hình cổ phần hóa, Công ty CP Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam (Forexco Quảng Nam) đã tiến hành đổi mới bộ máy tổ chức và tái cơ cấu phương án sản xuất kinh doanh để phù hợp trong thời kỳ hội nhập và cạnh tranh quốc tế. Chiến lược của Forexco Quảng Nam đặt ra là phải không ngừng cải tiến công nghệ, hiện đại hóa hệ thống máy móc thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm và quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu bền vững, đặc biệt trồng rừng đạt tiêu chuẩn chứng chỉ FSC quốc tế. Theo ông Phạm Phú Thông - Tổng Giám đốc Forexco Quảng Nam, quá trình đánh giá cấp chứng chỉ rừng FSC thường do một số tổ chức quốc tế có uy tín tổ chức thực hiện. Từ việc quy định mua gỗ nguyên liệu phải là gỗ được khai thác từ những khu rừng có sự quản lý tốt, được cấp chứng chỉ FSC, đến việc vận chuyển gỗ về nhà máy, trong quá trình sản xuất (cưa, xẻ, sấy, lắp ráp, đóng gói), lưu kho và phân phối đều phải được ghi chép, đánh dấu, mã hóa, dán nhãn... Tất cả công đoạn này là những mắt xích liên kết nhau tạo thành một chuỗi quản lý thông suốt được văn bản hóa thành những quy trình, biểu mẫu. Quá trình đó một mặt giúp doanh nghiệp (DN) kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc gỗ từ khâu nguyên liệu đầu vào đến khi phân phối sản phẩm, mặt khác tạo điều kiện cho khách hàng, người tiêu dùng truy tìm nhận dạng được nguồn gốc gỗ.

Nhận thức về sự tất yếu phải tham gia sân chơi chung của thị trường quốc tế, những năm qua, Forexco Quảng Nam đã thuê

chuyên gia trực tiếp tư vấn kỹ thuật trồng rừng trên diện tích đơn vị quản lý và tiến hành xây dựng Bộ tiêu chuẩn quốc gia về quản lý rừng bền vững. Bộ tiêu chuẩn này sẽ được gửi cho FSC thẩm định và thông qua. Việc đánh giá cấp chứng chỉ dựa trên sự tuân thủ các nguyên tắc và tiêu chí quản lý rừng bền vững được quốc tế thừa nhận (10 nguyên tắc và 54 tiêu chí). Chứng chỉ có giá trị trong 5 năm, hàng năm cơ quan cấp chứng chỉ tiến hành kiểm tra đơn vị được cấp chứng chỉ về sự tuân thủ các tiêu chí rừng bền vững. Trong trường hợp tổ chức được cấp chứng chỉ không tuân thủ theo đúng các tiêu chuẩn quy định về quản lý rừng bền vững thì chứng chỉ sẽ bị thu hồi. Các DN quản lý kinh doanh rừng đạt chứng chỉ FSC quốc tế đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, có điều kiện mở rộng vào thị trường EU đầy tiềm năng; hơn nữa về giá trị gỗ có chứng chỉ FSC đạt được giá cả tối ưu, cao hơn so với giá bán gỗ thông thường tại cùng thời điểm từ 20 - 30%. Trong năm 2012, Forexco Quảng Nam đã có gần 1.500ha rừng được cấp chứng chỉ FSC. Hiện nay, Forexco Quảng Nam đã xúc tiến lập hồ sơ thủ tục gửi FSC thẩm định cấp chứng chỉ cho 4.000ha rừng trồng của DN đang quản lý khai thác.

Cùng với Forexco Quảng Nam, các huyện Hiệp Đức, Tiên Phước đang xúc tiến lập hồ sơ để nghị cơ quan chức năng thẩm định cấp chứng chỉ FSC cho 2.500ha rừng. Tuy nhiên khó khăn hiện nay, ở Việt Nam chưa có bộ tiêu chí quản lý rừng bền vững, do vậy khó khăn cho các đơn vị quản lý khi đánh giá để cấp chứng chỉ. Hầu hết việc đánh giá hiện nay phụ thuộc vào FSC, nguồn kinh phí khá lớn, gây khó khăn cho người trồng rừng.

THÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Cách đây hơn 7 năm, Forexco Quảng Nam đã chính thức gia nhập Mạng lưới kinh doanh lâm sản Việt Nam (VFTN) - một tổ chức thuộc Mạng lưới kinh doanh lâm sản toàn cầu (GFTN) và tiến hành thực hiện các chương trình nhằm đạt được các chứng chỉ trong hệ thống sản xuất, đảm bảo quy trình quản lý chất lượng, chương trình an sinh xã hội của các khách hàng châu Âu, Mỹ... để nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Mới đây, Forexco Quảng Nam là DN chế biến gỗ đầu tiên của Quảng Nam được Tổ chức Woodmark (Vương quốc Anh) cấp chứng chỉ FSC - FM/CoC cho gần 1.500ha rừng trồng mà Forexco đang quản lý. Theo ông Thông, được cấp chứng chỉ FSC quốc tế xem như là một công cụ chứng nhận rừng được quản lý bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế và tiếp thị hỗ trợ

ngành công nghiệp chế biến, thương mại gỗ thâm nhập vào các thị trường quốc tế, tạo giá trị thương hiệu sản phẩm Forexco Quảng Nam.

Theo lộ trình thì tháng 10 tới, Việt Nam sẽ tiến hành ký kết Hiệp định đối tác tự nguyện về Chương trình hành động thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại (FLEGT-VPA) với EU. Theo đó, các DN Việt Nam sẽ chỉ có thể xuất khẩu đồ gỗ sang EU nếu đảm bảo rằng gỗ nguyên liệu (tại chỗ hoặc nhập khẩu từ nước khác), được cấp chứng chỉ FSC đáp ứng yêu cầu về nguồn gốc hợp pháp và bền vững theo quy định và quy trình tại FLEGT-VPA. Đây là yêu cầu sống còn đối với ngành đồ gỗ Việt Nam ở thị trường EU. Tuy nhiên, hiện vẫn còn nhiều DN gỗ chưa nắm được các đòi hỏi của FLEGT-VPA cũng như chưa biết những tác động của FLEGT-VPA đối với hoạt động kinh doanh và xuất khẩu của mình sang thị trường quan

trọng này. Quảng Nam là địa phương có lợi thế về gỗ rừng tự nhiên và nguyên liệu gỗ rừng trồng đa dạng. Với tổng diện tích rừng lên đến 477.000ha, trữ lượng gỗ khoảng 30 triệu mét khối và 50 triệu cây tre nứa. Đây là nguồn nguyên liệu dồi dào cho ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển. Tuy nhiên, diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC ở Quảng Nam chiếm con số khá khiêm tốn.

Theo Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đến năm 2020, cả nước có ít nhất 30% diện tích đất rừng được cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn, tiêu chí của FSC. Vì vậy, Quảng Nam cũng cần có những chính sách cụ thể, hỗ trợ và tạo điều kiện cho DN và người dân trồng rừng tiếp cận phương thức quản lý, kinh doanh chế biến gỗ xuất khẩu theo đòi hỏi của thị trường tiêu thụ, buộc DN trồng, chế biến gỗ cần tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế. **V**



THE FOREST PLANTATION ACCORDING TO FSC CERTIFICATE: JOINING GENERAL PLAYGROUND

▼ TRUNG LO

The management and business of forest in accordance with FSC certification standards (Forest Stewardship Council) for highly economic value, provide practical benefits for communities and important contribution to protect the environment. However, the current forest area in Quang Nam which is certified FSC only accounts for a small area.

TO PIONEER AFFORESTATION UNDER THE FSC

After conversion into privatization, Forest Products Export JSC of Quang Nam (Forexco Quang Nam) has carried out the innovation of organizational structure and restructure of their production and business plans to adapt to integration and international competitiveness. The strategy of Forexco Quang Nam is continuously technological improvement and modernization of machinery systems, improves product quality and makes the development plans of sustainable material region, particularly the afforestation meets FSC international standards. According to Mr Pham Phu Thong - General Director of Forexco Quang Nam, the evaluation process to grant the FSC forest certification is usually due to internationally reputable organizations. From the purchase of raw timber, these one must be harvested from forests that are well managed and FSC certified, to transport the wood to the factories, in the production process of (cutting, sawning, drying, assembling, packaging), storage and distribution must be recorded, marked, coded, labeled... All these stages are linked

together to form a smooth chain of management, are made by the processes and forms. That process helps enterprises tightly control of wood origin from raw materials input to the product distribution, on the other hand it facilitates customers, consumers to recognize the wood origin.

The awareness of the necessity to participate in the general playground in international markets, for the past years, Forexco Quang Nam directly has hired experts to give technical advice of plantation on its managed area and set up the national standards of the sustainable forest management. The standards will be submitted to the FSC for evaluation and approval. The assessment of certificate is based on the compliance with the principles and criteria for sustainable forest management which are recognized internationally (including 10 principles and 54 criteria). The certificate is valid for five years, certification agencies shall annually inspect certified units for compliance with the criteria of sustainable forest. If the certified organizations do not comply with the prescribed standards of sustainable forest management, the certificate will be revoked. The enterprises of business management which achieve

FSC certificate must ensure the quality standards, expand the EU potential market; moreover FSC certified wood achieves the optimal price, higher than the normal price of wood at the same time from 20-30%. In 2012, Forexco Quang Nam has nearly 1,500 hectares of FSC certificated forest. Currently, Forexco Quang Nam has been promoting to make procedures for assessing 4,000 hectares of plantation which the companies are managing and exploiting.

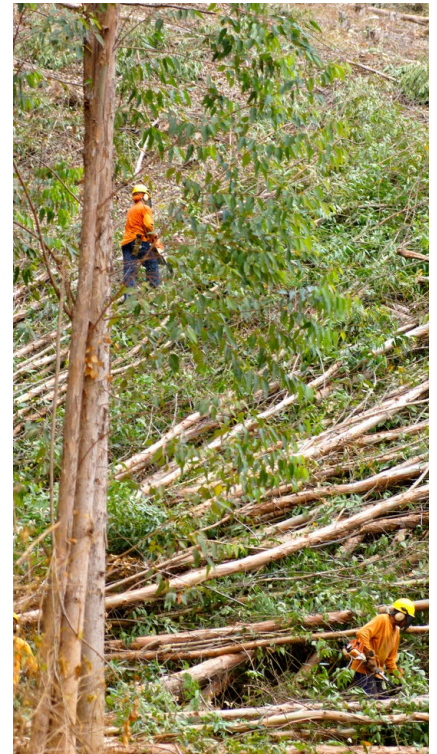
Along with Forexco Quang Nam, Hiep Duc and Tien Phuoc districts are promoting to make a proposal document of granting FSC certificate for 2.500 hectares. However, the current difficulties in Vietnam have not had a set of criteria for sustainable forest management yet, therefore, it is very difficult for the managed units to grant the certification. Most of the current assessment depends on FSC, with fairly large budget, which makes it difficult for forest planters.

TO PENETRATE INTERNATIONAL MARKETS


Over 7 years ago, Forexco Quang Nam officially joined Vietnam Forest & Trade Network (VFTN) – an organization belongs to the Global Forest

and Trade Network (GFTN) and the implementation of programs aimed at achieving the certification in production systems, ensuring the process of quality management and social welfare programs of the customers in Europe, America... in order to improve the export product quality to international markets. Recently, Forexco Quang Nam is the first wood processing enterprise in Quang Nam which is achieved FSC/FM/CoC certificate by Woodmark Organization (United Kingdom) for nearly 1,500 hectares of plantations. According to Mr Thong, the FSC certificate is considered as a certified tool of sustainable forest management in accordance with international standards and marketing to support processing industry, timber trade to penetrate into global market and creating valued brands for Forexco Quang Nam.

According to the schedule, in October 2014, Vietnam will sign the Voluntary Partnership Agreement of Forest Law Enforcement, Governance and Trade (FLEGT-VPA) with the EU. Accordingly, Vietnam businesses will only be able to export furniture to the EU if they ensure that raw timber (locally or imported from other countries) is certified FSC to meet the requirements of legal and sustainable origin in accordance with the regulations



and processes in the FLEGT-VPA. This is a vital requirement for Vietnam furniture industry in the EU market. However, many enterprises have not still known the FLEGT-VPA requires as well as the FLEGT-VPA's impacts on their business operations and export to this important market. Quang Nam has the advantage of timber from various natural forests and plantation. With a total of forest area is up to 477.000 hectares, timber reserves is about 30 million m3 and 50 million m3 of bamboo. This is an abundant source for the wood processing industry to develop. However, the area of FSC certified in Quang Nam accounts for a small one.

According to Vietnam Forestry Development Strategy approved by the Prime Minister, in 2020, there were at least 30% of the certified forest land under FSC standards and criteria. So, Quang Nam should also have specific policies of supporting and facilitating afforestation businesses and citizens to access the methods of management, doing business and processing export wood products in compliance with international standards of consumer markets. 



VIỆT NAM NHẬN CHỨNG CHỈ TOÀN PHẦN VỀ QUẢN LÝ RỪNG TỰ NHIÊN BỀN VỮNG

▼ H.T

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên (MTV) Lâm trường Dakto (Daktoplanco), Kon Tum, và Lâm trường Trường Sơn thuộc Công ty TNHH MTV Lâm Công Nghiệp Long Đại, Quảng Bình được nhận Chứng chỉ quản lý rừng tự nhiên bền vững toàn phần FSC/FM/CoC của Hội đồng Quản trị Rừng Quốc tế (FSC) với diện tích 40.000 ha. Lần đầu tiên, Việt Nam đã có 2 đơn vị chính thức được cấp chứng chỉ toàn phần FSC/FM/CoC quốc tế về quản lý rừng tự nhiên bền vững.

Từ năm 2007, hai đơn vị có vốn sở hữu Nhà nước này được Chương trình Lâm nghiệp Việt-Đức, do Cơ quan Hợp tác Phát triển Đức GIZ thực hiện dưới sự ủy nhiệm của Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Đức (BMZ), chọn làm thí điểm thực hiện quản lý rừng tự nhiên bền vững và cấp chứng chỉ rừng.

Ông Eberhard Goetz Cố vấn kỹ thuật Chương trình Lâm nghiệp Việt - Đức cho hay: “Quản lý rừng bền vững (QLRBV) theo tiêu chuẩn của Hội đồng Quản trị Rừng Quốc tế (FSC) đòi hỏi phải đáp ứng

được tính bền vững về mặt kinh tế song song với khía cạnh bảo vệ môi trường và ích lợi xã hội. Chứng chỉ FSC được xem như một công cụ chứng nhận rừng được quản lý bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế và tiếp thị hỗ trợ ngành công nghiệp chế biến, thương mại gỗ thâm nhập vào các thị trường quốc tế và đạt được giá cả tối ưu.

Kết quả của buổi Hội thảo này là thành công của ngành lâm nghiệp Việt Nam. Tôi cho rằng đây là mô hình cần được nhân rộng, không chỉ dừng lại ở mô hình 2 lâm trường Long Đại và Đakto. Đây là nỗ lực chung, thành công chung của tất cả chúng ta, nó tạo ra cam kết lớn, dưới sự hỗ trợ của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Lâm nghiệp, Sở Lâm nghiệp tại các tỉnh Kon Tum, Đắc Lắc”.

Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020 để ra mục tiêu đến năm 2020, 30% diện tích rừng sản xuất đạt được Chứng chỉ rừng. Việt Nam hiện có hơn 13 triệu ha rừng với độ che phủ khoảng 90%, trong đó có khoảng 10,4 triệu ha là diện tích rừng tự nhiên và gần 3 triệu ha là rừng trồng. Nếu chúng ta áp dụng những cách tiếp cận mới được

Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC): được dùng để theo dõi nguyên liệu được chứng nhận FSC thông qua quá trình sản xuất – từ rừng tới tay người tiêu thụ, bao gồm tất cả các giai đoạn liên tục của chế biến, biến đổi, sản xuất và phân phối. Chỉ có các doanh nghiệp được Chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm FSC (CoC) mới được phép dán nhãn sản phẩm với thương hiệu FSC. Vì vậy, nhãn hiệu FSC đem lại sự kết nối giữa việc sản xuất có trách nhiệm và tiêu thụ và vì thế, nó tạo điều kiện cho người tiêu dùng đưa ra các quyết định mua sắm có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Hệ thống CoC đã hoặc sẽ là yêu cầu bắt buộc đối với các sản phẩm gỗ xuất khẩu sang châu Âu, Anh và các quốc gia khác.

thế giới công nhận là phương thức quản lý rừng bền vững và phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam, nguồn tài nguyên quý giá này sẽ mang lại giá trị gia tăng không chỉ cho nền kinh tế quốc gia mà còn đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, đặc biệt trong bối cảnh thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính và góp phần thực hiện những sáng kiến lâm nghiệp quốc tế mà Việt Nam cam kết tham gia.

Gỗ có chứng chỉ sẽ đáp ứng được các yêu cầu về mặt pháp lý đối với các sản phẩm gỗ xuất khẩu sang Hoa Kỳ (theo Luật Lacey sửa đổi) và châu Âu (theo Chương trình hành động tăng cường thực thi Luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại Lâm sản – FLEGT và Quy định về gỗ của EU). Sự thay đổi về chính sách này sẽ tạo cơ hội cho việc mở rộng diện tích rừng có chứng chỉ. Tuy nhiên, Chính phủ cần có một chương trình ví mô, đồng bộ hơn nhằm giải quyết những khó khăn, tồn tại trong việc quản lý rừng bền vững. ▼



FOR THE 1ST TIME VIET NAM AWARDED FULL FSC/FM/COC CERTIFICATES ON SUSTAINABLE NATURAL FOREST MANAGEMENT

▼ H.T

MTV One Member Company Limited (MTV), Daktoplanco, Kon Tum and Truong Son plantation belongs to Long Dai Forestry and Industry Co. Ltd, Quang Binh have received the full Certificate of sustainable natural forest management FSC/FM / CoC from Forest Stewardship Council (FSC) with an area of 40,000 ha. For the first time, Vietnam has two formal units which are achieved an international recognition of sustainably-managed forest FSC/FM /CoC.

Since 2007, these two state-owned units have been chosen as pilots and funded by Vietnam - Germany Forestry Program, GIZ German Development Cooperation, conducted under the mandate of the Ministry for Germany Economic Cooperation and Development (BMZ), in order to manage sustainable natural forests and sustainable forest certification.

Mr. Eberhard Goetz, a technical Advisor of Vietnam - Germany Forestry Program said that the sustainable forest management (SFM) according to standards of the Forest Stewardship Council (FSC) requires to meet the demands of economic sustainability as well as environmental protection and social benefits. FSC certification is considered as a tool for certification of sustainable forest management according to international standards and

supporting marketing for processing industries, wood trade to penetrate into international markets and achieving maximum price priority.

The result of this workshop is the success of the Vietnam forestry sector. I think the model should be expanded, not only in Long Dai and Daktoplanco. This is our general effort and success, it creates a big commitment, under the support of the Ministry of Agriculture and Rural Development, General Department of Forestry, Department of Forestry in Kon Tum and Dak Lak.”

Vietnam Forestry Development Strategy in the period of 2006-2020 sets a target until 2020, 30% of the area of production forest shall achieve forest certification. Vietnam now has more than 13 million hectares of forest, with the cover about 90%, of which about 10.4 million hectares are natural forests and nearly 3 million hectares are planted forests. If we apply the new approaches which is recognized in the world, is the method of sustainable forest management and is suitable with Vietnam circumstances, this valuable resource will bring added value not only for the national economy but also contribute to environmental protection and social security, particularly in the context of adaptation to climate change, reducing greenhouse gas emissions and contributing to the implementation of international forestry initiatives which Vietnam has committed to participate.

Chain of Custody (CoC) is used to track FSC certified material through the production process - from the forest to reach the consumers, including all continuous stages of process, change, production and distribution. Only the enterprises that are certified FSC chain of custody (CoC) are allowed to label products with the FSC trademarks. Therefore, the FSC label provides the connection between responsible production and consumption and thus, it facilitates consumers to make purchasing decisions which are responsible for environment and society. CoC system has been required compulsory for the export timber products to Europe, the UK and other countries.

The certified wood products shall meet the legal requirements as exporting to the United States market (as amended Lacey Act) and the Europe market (under Forest Law Enforcement, Governance and Trade - FLEGT and the EU regulations on wood). The change in policy will create opportunities for the expansion of certified forests. However, the Government should have a more macro and comprehensive plan in order to solve the difficulties and problems in sustainable forest management. ▼

Đẩy mạnh truyền thông cho DN trong việc thực thi FLEGT-VPA

▼ GIAO LINH

Đó là nội dung chính được đề cập đến trong Hội thảo “Tập huấn cho các cơ quan truyền thông về Chương trình Thực thi lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản (FLEGT) đã diễn ra ngày 9/7/2014 tại Hà Nội. Chương trình do Trung tâm Giáo dục và Phát triển (CED) phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức nhằm cập nhật thông tin về FLEGT-VPA và các tác động đối với ngành gỗ Việt Nam cũng như chia sẻ báo cáo kết quả khảo sát nhu cầu thông tin về FLEGT-VPA đối với các doanh nghiệp sản xuất chế biến gỗ tại 6 tỉnh sản xuất gỗ tập trung.

Đây là một trong các hoạt động của Dự án “Nâng cao năng lực cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và cơ quan truyền thông trong quá trình thực thi FLEGT” do Quỹ Nông lương Liên hiệp quốc (FAO) và Liên minh Châu Âu (EU) tài trợ.

Tại Hội thảo, bà Nguyễn Thị Thu Trang - Giám đốc Trung tâm WTO VCCI cho biết: Trong số các ngành được định hướng xuất khẩu, ngành gỗ được xem là một trong những ngành thành công trong việc tận dụng cơ hội để hội nhập. Năm 2013, ngành gỗ Việt Nam đạt kim ngạch xuất khẩu 5,6 tỷ USD, chiếm khoảng 80% tổng giá trị sản xuất của cả ngành, đem lại thu nhập cho gần 300.000 lao động ngành chế biến gỗ và hàng ngàn hộ gia đình tại các làng nghề, khu vực trồng rừng... Phát triển bền vững và ổn định ngành chế biến gỗ, vì vậy, có ý nghĩa quan trọng cả về kinh tế và xã hội của nhiều khu vực.

Cùng với một số thị trường khác, Liên minh Châu Âu (EU), thị trường chiếm tới 30% tổng giá trị xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam, đã đặt ra những yêu cầu về nguồn gốc hợp pháp và bền vững đối với mọi sản phẩm gỗ nhập khẩu vào EU tại FLEGT. Để thực hiện FLEGT, các quốc gia như Việt Nam sẽ phải ký kết Hiệp định đối tác tự nguyện tham gia FLEGT (FLEGT-VPA) với EU. Theo đó, các doanh nghiệp chỉ có thể xuất khẩu đồ gỗ sang EU nếu

đảm bảo rằng gỗ nguyên liệu (tại chỗ hoặc nhập khẩu từ các nước khác) đáp ứng được yêu cầu về nguồn gốc hợp pháp và bền vững theo quy định và quy trình tại FLEGT-VPA.

Việc ký kết và thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện gắn với quá trình tham gia FLEGT-VPA sẽ giúp Việt Nam cải thiện được ngành thương mại lâm sản của mình. Không chỉ vậy, Hiệp định FLEGT-VPA còn giúp cho việc thương mại gỗ Việt Nam được minh bạch, hợp pháp và sẽ khuyến khích quản lý rừng bền vững hơn, thúc đẩy quản trị rừng và doanh nghiệp tốt hơn.

Tuy nhiên, trong khi thời điểm ký kết dự kiến đã đến gần (tháng 10/2014), thì vẫn có nhiều doanh nghiệp gỗ chưa nắm được các đòi hỏi của FLEGT cũng như chưa biết những tác động của FLEGT-VPA đối với hoạt động và xuất khẩu của mình sang EU.

Theo báo cáo từ ông Vũ Anh Minh - Phó Giám đốc CED về kết quả khảo sát Dự án Nâng cao năng lực cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp và cơ quan truyền thông trong quá trình thực hiện FLEGT được thực hiện hồi tháng 4/2014, dự án đã thực hiện 81 cuộc phỏng vấn tại 63 doanh nghiệp gỗ, các hiệp hội và các cơ quan truyền thông có liên quan. Kết quả cho thấy, chỉ có 57% doanh nghiệp biết về FLEGT-VPA, 75% doanh nghiệp chưa biết các nội dung chủ yếu của FLEGT-VPA. Điều đáng nói là 73% các

doanh nghiệp này đang xuất khẩu các sản phẩm gỗ nội, ngoại thất sang EU, chiếm 51% thị phần xuất khẩu. Doanh nghiệp hiện nay gặp khó khăn khi yêu cầu giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp khi thu mua gỗ trong nông dân một phần do nhận thức của người dân, một phần do thói quen lưu trữ hồ sơ hạn chế của người dân và sự thiếu thống nhất về các yêu cầu giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của gỗ.

Trong bối cảnh đó, việc nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp và các cơ quan truyền thông để hiểu và lên kế hoạch cụ thể, tham gia chủ động tích cực vào quá trình truyền thông cho FLEGT-VPA là hết sức cần thiết. Để đáp ứng nhu cầu này, dự án đã tập trung vào những nội dung cụ thể. Thứ nhất, đánh giá nhu cầu đào tạo và thông tin của FLEGT của các doanh nghiệp ngành gỗ và các bên liên quan. Thứ hai, tiến hành hội thảo đào tạo cho nhóm truyền thông về các vấn đề liên quan đến FLEGT. Thứ ba, thực hiện kế hoạch truyền thông về các vấn đề FLEGT. Thứ tư, xây dựng và xuất bản tài liệu cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp. Thứ năm, xây dựng một trang web về FLEGT-VPA và các vấn đề liên quan dành cho doanh nghiệp.

Hi vọng, cùng với sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan liên quan, trong thời gian tới, Hiệp định FLEGT-VPA sẽ đạt được những đàm phán tốt đẹp. ▼

TO PROMOTE COMMUNICATION FOR ENTERPRISES IN THE IMPLEMENTATION OF THE FLEGT-VPA

 GIAO LINH

That was the main content which was mentioned in the seminar “Training for the media agencies on Forest Law Enforcement, Governance and Trade (FLEGT)” held on 09 July, 2014 in Hanoi. The Center for Education and Development (CED) collaborated with the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) in order to update information on FLEGT-VPA and the implications for Vietnam’s wood industry as well as sharing survey results of the information needs of FLEGT-VPA for manufacturing and processing enterprises in 6 provinces of focused wood production.

This is one of the activities of the project “To improve capacity of providing information for businesses and media agencies in the implementation of FLEGT” funded by the United Nations Food and Agriculture (FAO) and the European Union (EU).

At the workshop, Ms. Nguyen Thi Thu Trang - Director of WTO VCCI Center said that in the export-oriented sectors, the timber industry is considered as successful one of the industries to take advantage of opportunities for integration. In 2013, the export turnover of Vietnam’s wood industry reached US\$ 5.6 billion, accounting for about 80% of the total production value of the industry, bringing income to nearly 300,000 workers in wood processing sector and thousands of households in the craft villages, plantation areas etc. Therefore, the sustainable and stable development of wood processing industry plays an important role in many economic and social areas.


Along with a number of other markets, the European Union (EU) market accounts for 30% of total export value of Vietnam furniture, has made the requirements for legal and sustainable origin for all wood products imported into the EU at FLEGT. To implement FLEGT, countries such as Vietnam will have to sign the Voluntary Partnership Agreement to participate FLEGT (FLEGT-VPA) with the EU. Accordingly, firms can only export furniture to EU if they ensure that wood materials (local or imported from other countries) meet the requirements of legal and sustainable origin in accordance with the regulations and process in FLEGT-VPA.

The signing and implementation of Voluntary Partnership Agreements associated with the participation process of FLEGT-VPA will help Vietnam improve its forest products trade. Not only that, the FLEGT-VPA also help Vietnam timber trade more transparent, legitimate and will encourage more sustainable forest management, boost better forest and business management.

However, while the time of signing the agreement is scheduled to close (October 2014), there are still many wood enterprises who do not understand the requirements and impacts of the FLEGT-VPA for their work and export to the EU.

According to a report from Mr. Vu Anh Minh - Deputy Director of CED, the survey results of the project “To improve capacity of providing information for businesses and media agencies in the implementation of FLEGT” carried out in April 2014, 81 interviews in 63 wood enterprises, associations and the media agencies were concerned. The results showed that only 57% of firms know about the FLEGT-VPA, 75% of businesses do not know the main contents of the FLEGT-VPA. It is worthy to say that 73% of these enterprises are exporting interior and exterior wood products to the EU, accounting for 51% of export market share. Enterprises are now having difficulty in requiring the proof of legal wood origin as they buy timber from farmers because of farmers’ awareness, their routine of keeping documents and inconsistent requirements relating to proof of legal wood origin.

In this context, it is very necessary to improve the capacity to businesses and the media agencies to understand and make a specific plan, actively participate in the communication process for FLEGT-VPA. To meet these requirements, the project has focused on detailed contents. Firstly, to assess training needs and information on FLEGT from enterprises in timber industry and stakeholders. Secondly, organising workshops to train media groups on related issues to FLEGT. Thirdly, implementing the communication plan of the FLEGT. Forthly, building and publishing documents to provide information to businesses. Fifthly, to set up a website on FLEGT-VPA and related issues for businesses.

Hopefully, with the effort from the relevant agencies, FLEGT-VPA will have good negotiation in the near future. 

FPA BÌNH ĐỊNH

Chung tay góp sức vì Biển Đông

Hưởng ứng Chương trình “Chung tay góp sức vì Biển Đông - Ủng hộ ngư dân vươn khơi bám biển tại các vùng biển của Tổ quốc” do UBND tỉnh Bình Định và Quỹ tấm lòng vàng (Chương trình nghĩa tình Hoàng Sa - Trường Sa) do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động. Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định đã phát động chương trình vận động “Chung tay góp sức vì biển Đông” đến toàn thể hội viên trong và ngoài Hiệp hội kể từ ngày 10/06.

Sau 2 tuần phát lời kêu gọi, Hiệp hội đã vận động được 2.582 tỷ đồng. Trong đó 500 triệu đồng do Ban chấp hành hội chuyên giao cho Quỹ Tấm lòng vàng Lao Động, và 2,082 tỉ đồng được

trao cho Quỹ hỗ trợ ngư dân Bình Định. Tính đến thời điểm ngày 01/07 Quỹ đã nhận được sự ủng hộ của 54/82 thành viên với số tiền ủng hộ đã lên tới 2,611 tỷ đồng.

Ngày 24/06/2014 Hiệp hội Gỗ và lâm sản Bình Định (FPA Bình Định) đã tổ chức lễ trao tiền quyền góp ủng hộ cho Quỹ tấm lòng vàng và Quỹ Hỗ trợ hỗ trợ ngư dân tỉnh Bình Định với tổng số tiền 2.582 tỷ đồng nhằm ủng hộ lực lượng cảnh sát biển, kiểm ngư và ngư dân bám biển. Hoạt động này cũng đã thể hiện vai trò đi đầu của FPA Bình Định nói chung mà đặc biệt là sự nỗ lực, vai trò đi đầu các đồng chí trong Ban chấp hành FPA nói riêng. **V**



Ông Đỗ Xuân Lập, Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Gỗ Tiến Đạt - Đại diện BCH FPA cảm ơn các đơn vị tham gia ủng hộ.

**Danh sách hội viên, các đơn vị, đối tác ủng hộ quỹ hỗ trợ ngư dân Bình Định, Quỹ tấm lòng vàng
(chương trình Nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa):**

TT	Đơn vị	Số tiền ủng hộ	TT	Đơn vị	Số tiền ủng hộ
1	Công ty CP Công nghiệp và Thương mại Lidovit	10.000.000	28	Công ty TNHH Đức Toàn	50.000.000
2	Công ty CP Công Nghệ Gỗ Đại Thành	150.000.000	29	Doanh Nghiệp TN Gia Hân	50.000.000
3	Công ty CP Gỗ nội thất PISICO	100.000.000	30	Doanh nghiệp TN Hoàng Long	5.000.000
4	Công ty CP Kỹ nghệ Gỗ Tiến Đạt	500.000.000	31	Doanh nghiệp TN Quang Dũng	10.000.000
5	Công ty CP Phú Tài	200.000.000	32	VIETCOMBANK CN Qui Nhơn	10.000.000
6	Công ty TNHH TM Vi Đại CN Qui Nhơn	10.000.000	33	VPĐD Sudima International Pte Ltd	50.000.000
7	Công ty TNHH An Hòa	10.000.000	34	Xí nghiệp CBLS Qui Nhơn (Anh Chờ)	50.000.000
8	Công ty TNHH Bình Phú	50.000.000	35	Công ty TNHH Thiên Bắc	20.000.000
9	Nhà máy Gỗ Hoàng Anh Qui Nhơn	50.000.000	36	Công ty TNHH Hoàng Gia	30.000.000
10	Công ty TNHH Hoàng Hưng	100.000.000	37	Công ty TNHH Gia Vinh	50.000.000
11	Công ty TNHH Hoàng Trang	10.000.000	38	Tổng Công ty PISICO	50.000.000
12	Công ty TNHH Hoàng Tâm	100.000.000	39	Công ty TNHH Thái Bảo	50.000.000
13	Công ty TNHH Hưng Duyên	10.000.000	40	Công ty TNHH SX&TM Tân Đại Phú	50.000.000
14	Công ty TNHH Minh Tiến	15.000.000	41	Công ty TNHH Tân Thanh Phong	10.000.000
15	Công ty TNHH Nguyên Liệu Giấy Qui Nhơn	15.000.000	42	Công ty TNHH Tân Việt	10.000.000
16	Công ty TNHH Phương Nguyên	10.000.000	43	Công ty TNHH Việt SAPA	10.000.000
17	Công ty CP Phước Hưng	100.000.000	44	Văn phòng Hiệp hội	1.000.000
18	Công ty CP Quốc Thắng	100.000.000	45	Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Bình Định	50.000.000
19	Công ty TNHH SXTM Hóa Keo Bình Thạnh	20.000.000	46	NH TMCP Quốc Tế (VIB) - CN Qui Nhơn	30.000.000
20	Công ty TNHH Sông Kôn	30.000.000	47	VPĐD Công ty DLH Nordisk A/S tại Việt Nam	10.000.000
21	Công ty TNHH Thanh Thủy	10.000.000	48	Công ty TNHH Duy Tuấn	25.000.000
22	Công ty TNHH TM Ánh Việt	20.000.000	49	Công ty TNHH Hoàng Phát	15.000.000
23	Công ty TNHH TM& DV Đông Bắc	50.000.000	50	Công ty TNHH Hoàng Thiện	20.000.000
24	Công ty TNHH Toàn Gia Đạt	10.000.000	51	Công ty TNHH Phú Sơn	5.000.000
25	Công ty TNHH Trường Sơn	10.000.000	52	Công ty TNHH SX-TM Minh Đạt	20.000.000
26	Công ty TNHH Tân Phước	150.000.000	53	Công ty TNHH Thanh Hòa	50.000.000
27	Công ty TNHH Đồ gỗ Nghĩa Tín	30.000.000	54	Công ty TNHH Thiên Nam	10.000.000

Tổng: 2.611.000.000 tỷ đồng

GỖ THÍCH CỨNG MỸ

Cho bề mặt nội thất bóng đẹp

WORLD HARDWOODS©2014


Gỗ thích cứng Mỹ sống ở vùng khí lạnh, chủ yếu ở miền Bắc và miền Đông Hoa Kỳ. Nó được biết đến đầu tiên bởi những người đầu bếp khi họ phát hiện ra vị ngọt của loại gỗ này. Đối với những người chế tác đồ nội thất, gỗ thích cứng là loại gỗ tuyệt vời cho bề mặt đồ nội thất, sàn nhà và làm đồ mộc. Những người làm lâm nghiệp Mỹ thường gọi loại gỗ này với cái tên khoa học là Acer Saccharum - còn được gọi là thích đường hay thích đen. Khách hàng Việt Nam thường kiếm tìm những loại gỗ cứng nhiệt đới bền vững có khả năng gia công và cho thành phẩm chất lượng, những đặc điểm đó chỉ thấy được ở loại gỗ thích cứng – loài gỗ nổi tiếng được yêu thích bởi các nhà sản xuất đồ nội thất trên thế giới.

Gỗ thích cứng Mỹ khác rất nhiều so với gỗ thích châu Âu về cả đặc tính, đặc biệt là độ cứng, độ dày đặc hơn nhiều và có nguồn gốc ở lục địa Bắc Mỹ. Loại thích cứng Acer Saccharum không thể nhầm lẫn với loại thích Acer Saccharinum, một loại thích Bạc được bán như thích Đồ với tên gọi chung là “gỗ thích mềm”. Gỗ thích cứng Mỹ chiếm khoảng 6% tài nguyên rừng gỗ cứng của Mỹ, đây là loại gỗ luôn có sẵn ở miền Đông Hoa Kỳ, đã được xuất khẩu đi nhiều nước. Với một khối lượng nhỏ gỗ thích Thái Bình Dương, tên khoa học là Acer macrophyllum, cũng được thu hoạch ở Tây Bắc Thái Bình Dương và xuất khẩu sang châu Á. Gỗ thích là loại cây tương đối cao nhưng thường có đường kính nhỏ, chậm phát triển ở các bang miền Bắc nơi có khí hậu lạnh. Màu sắc gỗ có thể biến đổi theo từng khu vực, vì thế đây là loài biến đổi gen.

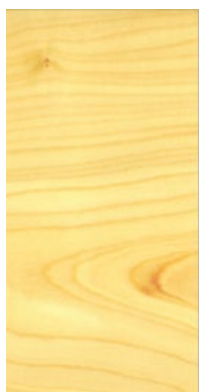
Gỗ thích cứng rất cứng và nặng với các đặc tính chịu lực tốt, đặc biệt là khả năng chống mài mòn và va đập cao. Gỗ dễ uống cong bằng hơi nước. Dát gỗ thường được ưa chuộng với màu trắng kem, đây là loại gỗ có kết cấu tốt và khít. Tâm gỗ có màu đậm. Gỗ thích cứng là một trong những loại gỗ phổ biến trên thị trường xuất khẩu gỗ trên toàn thế giới, nó được sử dụng cho đồ gỗ, ván sàn, mặt phẳng bàn ăn trong nhà bếp, nội thất trong nhà, khuôn và cửa ra vào. Đây là loại gỗ cao cấp để làm sàn chơi thể thao. Kinh nghiệm cho thấy loại gỗ này phát huy tốt đặc tính của mình trong môi trường khí hậu nhiệt đới, nó hoạt động tốt trong không gian nội thất có khí hậu nhiệt đới, sang trọng và tràn ngập ánh sáng.

Theo xếp hạng của FAS, quy tắc xếp hạng gỗ của NHLA thì 83% sản lượng gỗ xẻ từ gỗ thích cứng không có khiếm khuyết. Theo quy tắc đó, dát gỗ không một khiếm khuyết và với hầu hết người mua gỗ thích thì rất ưa chuộng. Loại gỗ tương đối thẳng (trừ khi được uốn cong hoặc có hoa văn), có kết cấu tốt. Loại gỗ này có thể tạo nên bề mặt nội thất bóng đẹp, rất thích hợp để sản xuất những đồ nội thất có chất lượng. Gỗ thích cứng rất dễ cắt lát và do vậy gỗ đặc luôn có sẵn phù hợp để làm veneer. Loại gỗ thích “mắt chim” và “có hoa văn” luôn được tìm kiếm và có mức giá rất cao.

Gỗ thích cứng là mặt hàng xuất khẩu chính của Mỹ với một số lượng lớn gỗ chuyển sang Nhật qua đường hàng không trong thời kỳ bùng nổ chơi bowling những thập kỷ trước. Đây là loại gỗ vẫn được ưa chuộng và ở nhiều nơi loại gỗ này được dùng để làm mặt phẳng bàn để thức ăn trong các nhà hàng và bếp. Gỗ thích được sử dụng để sản xuất đồ nội thất trở nên phổ biến và có giá trị kinh tế cao, có thể được sử dụng thay thế gỗ Anh đào khi nhuộm màu. Các triển lãm nội thất tại Thái Lan thường giới thiệu gỗ thích cứng Mỹ tạo ra các đồ nội thất thiết kế cho thị trường Nhật Bản - nơi loại gỗ này vẫn được đánh giá cao.

Gỗ thích cứng là loại gỗ bền vững có khả năng tái sinh tự nhiên sau khi thu hoạch có chọn lọc. Hiện loài gỗ này phần nào được pháp luật bảo vệ và được quản lý một cách bền vững. Là loại gỗ phát triển nhanh hơn một số loại gỗ cứng nhiệt đới như sồi. Thích cứng cũng là loại gỗ luôn có sẵn phục vụ các nhà chế biến nội thất công nghiệp. 

Theo Sở Lâm nghiệp Hoa Kỳ, tổng số gỗ cứng tồn kho là hơn 11.000 triệu mét khối vào năm 2007, trong đó khoảng 6% ước tính là gỗ thích cứng. Như vậy, con số ước tính lượng gỗ cứng tồn kho khoảng 660 triệu mét khối là hợp lý. Nhiều thành viên của Hội đồng xuất khẩu gỗ cứng Hoa Kỳ (AHEC) tại nhiều bang đã chào xuất khẩu gỗ thích cứng xẻ, một vài phán đặc biệt. Thông tin chi tiết vui lòng truy cập trang web www.americanhardwood.org



Gỗ thích cứng Mỹ

Tên khoa học: *Acer saccharum*, *Acer nigrum*

Tên gọi khác: thích đường, thích đen

Phân bố

Được trồng nhiều ở miền Đông Mỹ, chủ yếu ở Đông Bắc và Lake States. Loài cây chịu được thời tiết lạnh phía Bắc. Loại gỗ xẻ chất lượng cao được tuyển chọn làm dất gỗ, loại có hoa văn (mắt chết, gợn sóng, uốn xoắn) làm veneer thường không có sẵn.

Mô tả chung

Dất gỗ có màu trắng kem kết hợp với màu nâu đỏ nhạt, màu tâm gỗ biến đổi từ đỏ nhạt đến đỏ sậm. Một số lượng gỗ có tâm màu nâu sậm hơn thay đổi tùy theo vùng trồng gỗ. Cả dất và tâm gỗ đều có thể có vết đốm. Mặt gỗ đẹp và khít. Vân gỗ nhìn chung thẳng nhưng có thể gợn sóng, uốn xoắn và xuất hiện các mắt chết trên mặt gỗ.

Đặc tính vật lý và khả năng chịu máy móc

Gỗ cứng và nặng, khả năng chịu lực tốt đặc biệt là độ ma sát và khả năng chống mài mòn cao. Gỗ dễ uốn cong bằng hơi nước.

Trọng lượng riêng (độ ẩm 12%)	0.63
Trọng lượng trung bình (độ ẩm 12%)	705 Kg/m ³
Độ co rút thể tích trung bình (từ khi gỗ tươi đến khi độ ẩm 6%)	11.9%
Độ nứt vỡ	108.941 MPa
Độ đàn hồi	12,618 MPa
Lực nén (tương ứng với vân gỗ)	53.998 MPa
Độ cứng	6450 N

Thông số dựa trên *Acer saccharum*

Đặc tính ứng dụng

Gỗ khô chậm, độ co rút khi sấy khô lớn nên dễ biến dạng khi khô. Nên khoan gỗ trước khi đóng đinh và ốc vít. Nếu người thao tác cẩn thận, gỗ chịu máy tốt, dễ tiện, độ dính keo khá, có thể nhuộm màu và đánh bóng để thành thành phẩm rất tốt.

Độ bền

Không có hoặc ít có khả năng kháng sâu ở tâm gỗ. Dất gỗ dễ bị các loại mọt tấn công. Tâm gỗ không thấm chất bảo quản nhưng dất gỗ có thể thấm chất này.

	Không tốt	Khá	Tốt	Rất tốt
Khả năng chịu được cửa				v
Khả năng chịu được khoan			v	
Khả năng chịu được tiện				v
Khả năng chịu được chạm khắc			v	
Độ bám đinh		v		
Độ bám ốc		v		
Độ dính keo			v	
Thành phẩm				v



08 | Săng lẻ, Bằng lăng lông

Lagerstroemia tomentosa



Mặt cắt tiếp tuyến



Mặt cắt xuyên tâm



Mặt cắt ngang



Họ:
Lythraceae

Phân bố:
Trung Quốc, Myanmar,
Thái Lan, Đông Dương

Đặc điểm gỗ

Màu sắc Gỗ lõi màu đỏ nhạt đến nâu đỏ, sẫm màu khi tiếp xúc với ánh nắng, gỗ dác tương đối rộng và có màu vàng nhạt đến xám trắng. Gỗ có tính phản quang nhẹ.

Thớ gỗ Thớ gỗ thẳng đôi khi gợn sóng, gỗ mạch vòng

Mặt gỗ Tương đối mịn đến thô

Khối lượng thể tích	716 kg/m ³ ở độ ẩm 12%	
Trọng lượng riêng	0,59	
Tỷ lệ co rút (%)	Xuyên tâm	1,2
	Tiếp tuyến	1,9
	Thể tích	3,2
	từ gỗ tươi đến độ ẩm 12%	

Mô tả cây

Cây gỗ lớn rụng lá mùa khô, cao tới 25 m. Thân thẳng tròn, gốc có nhiều múi. Tán lá thưa cành khẳng khiu. Cành non bốn cạnh có lông vàng sau nhẵn. Vỏ màu xám trắng hay phớt hồng, bong mảng mỏng, sau khi bong vỏ gỗ ghè có màu xám trắng rồi chuyển sang xám vàng.

Tính chất cơ học

Độ ẩm gỗ (%)	12	
Uốn tĩnh (N/mm²)	MOR	102,6
	MOE	10216
Ứng suất trượt (N/mm²)	Xuyên tâm	11,0
	Tiếp tuyến	9,4
Cường độ nén (N/mm²)	Dọc thớ	44,4
	Ngang thớ	16,9
Độ cứng tĩnh Janka (N)	5275	

Độ bền tự nhiên Tương đối bền – khả năng chịu mối tương đối, gỗ dác dễ bị xén tóc một khô phá hoại.

Khả năng gia công

Khả năng gia công	Dễ gia công
Sấy	Dễ sấy với tỷ lệ hạ cấp thấp hoặc không có
Khả năng bám đinh	Tốt
Khả năng dán dính	Tương đối tốt
Khả năng hoàn thiện	Tốt

Công dụng Đồ mộc, kết cấu trong nhà, đóng tàu thuyền, xây dựng, ván sàn, vách ngăn.



08 | Lagerstroemia tomentosa

Săng lẻ, Bằng lăng lông



Tangential cut



Radial cut



Crosscut



Family:
Lythraceae

Distribution:
China, Myanmar, Thailand, Indochina

The wood

Colour	Heartwood light red to reddish-brown, darkening on exposure, sapwood light yellow-brown to grayish-white, rather wide, lustrous.
Grain	Straight, sometimes wavy, semi-ring porous growth.
Texture	Moderately fine to coarse.

Density	716 kg/m ³ at moisture content of 12 %	
Specific gravity	0.59	
Shrinkage (%)	Radial	1.2
	Tangential	1.9
	Volumetric	3.2
	from green to moisture content of 12 %	

The tree

Large deciduous tree, 25 m in height, trunk straight and cylindrical, strongly fluted at the base, bark thin, white-grey to pinkish-grey, later yellow-grey, longitudinally slightly fissured, later flaky, young twigs yellow pubescent.

Mechanical properties

Moisture content (%)	12	
Static bending (N/mm²)	MOR	102.6
	MOE	10216
Shear (N/mm²)	Rad	11.0
	Tang	9.4
Compression strength (N/mm²)	Parallel to grain	44.4
	Perpendicular to grain	16.9
Janka – Hardness (N)	5275	

Durability Moderately durable – Moderately resistant to termites, sapwood is liable to powder-post beetle attack.

Processing properties

Processing	Easy to saw and work.
Drying	Reported to be easy to season with little or no degrade.
Nailing	Good
Gluing	Correct
Finishing	Good

Known uses Furniture, interior joinery, boatbuilding, construction, parquet flooring, paneling.



HỘI NGHỊ VỀ GỖ CỨNG CỦA AHEC:

Hướng tới một tương lai bền vững và ít phát thải các-bon

▼ NGÔ SỸ HOÀI

Hội nghị về gỗ cứng của AHEC ở Thiên Tân, Trung Quốc, nhấn mạnh rằng nguồn cung ứng gỗ từ Mỹ có thể giúp Trung Quốc và các nước Đông Nam Á hướng tới một tương lai bền vững và ít phát thải các-bon.



Ông Mike Snow - Giám đốc điều hành AHEC phát biểu tại Hội thảo. Ảnh Michael Buckley.

AHEC đại diện cho hầu hết các công ty và hiệp hội sản xuất và kinh doanh gỗ cứng của Mỹ. Trong hai ngày 25 - 26 tháng 6 năm 2014, tại thành phố Thiên Tân của Trung Quốc, AHEC đã tổ chức Hội nghị xuất khẩu gỗ cứng của Mỹ vào Đông Nam Á và Trung Quốc. Hơn 400 đại biểu, bao gồm các chuyên gia, các nhà sản xuất, các nhà nhập khẩu và phân phối từ Mỹ, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á đã tham gia sự kiện này.

Trong những năm gần đây, xuất khẩu gỗ cứng Mỹ vào Trung Quốc và các nước Đông Nam Á đã gia tăng rất mạnh và đáp ứng một phần đáng kể nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp đồ gỗ và xây dựng của các nước này. Năm 2013, Trung Quốc nhập khẩu gần 1,5 triệu m³ và Việt Nam cũng đã nhập khẩu gần nửa triệu m³ gỗ cứng từ Mỹ, bao gồm gỗ của các loài cây như sồi, tần bì, anh đào, óc chó, thích, hồ

đào, tuy-lip... Theo dự báo, nhu cầu gỗ của Trung Quốc sẽ là 800 triệu m³ vào năm 2020 và sẽ là thị trường chính của gỗ cứng Mỹ.

Các nhà hoạch định chính sách ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc giảm phát thải cac-bon và tìm kiếm các cách thức đo đạc như Đánh giá chu trình sống (Life Cycle Assessment - LCA) và Báo cáo sản phẩm môi trường (Environmental Product Declarations - EPD), khả dĩ có thể giúp thúc đẩy các chính sách phát triển công nghiệp thân thiện với môi trường. Gần đây, cả Mỹ và Trung Quốc đều cam kết giảm phát thải các-bon và tại Hội nghị AHEC diễn ra tại Thiên Tân vấn đề sử dụng sản phẩm gỗ bền vững từ nguồn cung ứng Mỹ như là một trong những giải pháp giảm phát thải đã được thảo luận.

Ông Mike Snow, Giám đốc điều hành AHEC, đã hoan nghênh việc áp dụng



LCA. Ông khẳng định “sản phẩm tự nhiên, có khả năng tái tạo, được khai thác hợp pháp và bền vững với việc sử dụng năng lượng ít nhất, giống như gỗ cứng Mỹ, sẽ thu hút được nhiều sự quan tâm của thị trường đối với các vấn đề môi trường. Ngày nay, thị trường đã tràn ngập những “cam kết xanh” và nhiều tuyên bố mù mờ về môi trường, thường chỉ dựa vào một thuộc tính cụ thể như “tái tạo nhanh” như đối với sản phẩm tre nứa, “có khả năng tái chế” như đối với sản phẩm thép hoặc nhựa... Trên thực tế, không thể đánh giá các tác động môi trường của các loại vật liệu chỉ bằng một thuộc tính giản đơn và đã đến lúc người tiêu dùng và các nhà hoạch định chính sách so sánh xác thực các tác động môi trường của các loại sản phẩm và vật liệu khác nhau”.

Gỗ là nguyên liệu thân thiện với môi trường nhất trên thế giới. Khi con người

hiểu biết nhiều hơn về độ tin cậy về môi trường của gỗ, thì người ta cũng nhận thức rõ ràng hơn rằng gỗ ưu việt hơn về môi trường so với tất cả các loại vật liệu khác. Chẳng những có thể tái tạo và tái chế, gỗ còn tiêu thụ ít năng lượng trong quá trình chế biến và tạo ra phế thải ít hơn so với bê-tông, thép, nhôm hay nhựa.

Gỗ là nguồn lưu trữ các-bon. Cây hấp thụ CO₂ khi sinh trưởng. Gần 50% trọng lượng khô của cây là các-bon. Việc chuyển đổi gỗ thành các kết cấu, khung cửa, cửa, đồ mộc... góp phần loại bỏ CO₂ từ sinh quyển và giúp giảm sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Quản lý rừng gỗ cứng Mỹ để sản xuất gỗ một cách bền vững sẽ góp phần hấp thụ một khối lượng các-bon đáng kể.

Trong gần 50 năm qua, mỗi năm rừng gỗ cứng Mỹ hấp thụ khoảng 110 triệu tấn CO₂. Với thời gian sử dụng hữu ích lâu dài, các loại đồ mộc, ván sàn, các loại

sản phẩm nội và ngoại thất được sản xuất từ gỗ cứng Mỹ là nguồn lưu trữ các-bon trong nhiều thập kỷ.

Nguồn cung cấp gỗ cứng Mỹ bền vững và ngày càng gia tăng. Lợi ích môi trường của gỗ phụ thuộc vào việc quản lý nguồn cung hợp lý và bền vững. Tại Hội nghị Thiên Tân, giáo sư Scott Bowe từ Đại học Wisconsin, đã trình bày về vấn đề lâm nghiệp bền vững và phân tích chi tiết số liệu điều tra rừng của Chính phủ Mỹ được cập nhật theo định kỳ trong vòng 60 năm qua. Theo giáo sư Scott Bowe, trữ lượng gỗ cây đứng của Mỹ đã tăng hơn gấp đôi từ 5,2 tỷ m³ lên 11,4 tỷ m³ trong giai đoạn 1952 – 2010. Do cường độ khai thác còn rất thấp, dự báo cung ứng gỗ cứng của Mỹ cho thấy khối lượng khai thác hàng năm có thể tăng từ 100 triệu m³ lên 250 triệu m³ trong vòng 40 năm tới. ▽

American Hardwood Conference in Tianjin: TOWARD A SUSTAINABLE FUTURE AND LESS CARBON EMISSION

NGO SY HOAI

American Hardwood Conference in Tianjin, China, stressed that the timber supply from the U.S can help China and South East Asia countries toward a sustainable future and less carbon emission.

AHEC represents for most companies and production associations and business of American Hardwood. AHEC organized a two-day convention called “American Hardwood Export to Southeast Asia and Greater China” on 25 and 26 June 2014 in Tianjin, China. More 400 delegates, including experts, manufacturers, importers and distributors from the USA, China and Southeast Asian countries took part in this event.

In recent years, the U.S hardwood export to China and Southeast Asia has grown very strongly and met the significant demand for timber materials for furniture and construction in these countries. In 2013, China imported 1.5 million m³ and Vietnam also imported nearly 0.5 million m³ of hardwood from the U.S, including wood species such as oak, ash, cherry, walnut, maple, pecans, tulip etc. According to forecast, China’s timber demand will be 800 million m³ in 2020 and will be the main market of U.S. hardwood.

Policy makers are more interested in reducing carbon emissions and find measured ways such as Life Cycle Assessment (LCA) and Environmental Product Declarations (EPD), in order to promote the industrial development policies friendly to the environment. Recently, both the U.S. and China have committed to reduce carbon emissions

and using sustainable wood products from U.S supply as a solution of reducing emissions was discussed at AHEC Conference in Tianjin.


Mr. Mike Snow – AHEC Executive Director welcomes the LCAs application. He claimed that “the natural products which have the ability to regenerate are legal and sustainable harvested with use of least energy, like American hardwoods, will attract the attention of the market for environmental issues. Nowadays, the market was full with “green commitment” and many claims about unclear environment, usually based on a particular attribute as “fast regeneration” for bamboo products, “recyclability” for products made from steel or plastic etc. In fact, it is impossible to assess the environmental impact of materials with a simple attribute and it’s time for consumers and policy makers to compare the environmental impact of different product types and materials.”

Wood is one the world’s most environmentally friendly raw materials. The more people learn about the environmental credentials of wood – throughout its life cycle – the clearer it becomes that wood has important environmental advantages over almost every other material. Wood is not only recyclable and renewable, but also uses much less energy in its manufacturing process and creates much less waste than materials such as concrete, steel, aluminum or plastics.

Growing trees also take up carbon

dioxide. Almost 50% of the dry weight of a tree is carbon. So conversion of wood into products such as structural beams, window frames, furniture, and doors, contributes to the long-term removal of carbon dioxide from the atmosphere, helping to reduce global warming. Long term management of U.S. hardwood forests for sustainable timber production makes a significant contribution to carbon sequestration.

For the past near 50 years, each year the U.S hardwood forests have absorbed about 110 million tons of CO₂. With long time of using, furniture, flooring, types of interior and exterior products which are made from American hardwoods are sources of carbon storage for many decades.

U.S. hardwood supply is sustainable and growing. The environmental benefit of wood depends on the suitable and sustainable management of supply. In conference in Tianjin, Prof. Scott Bowe from Wisconsin University presented the issue of sustainable forestry and made the detailed analysis of the forest survey data from the U.S Government which have been updated periodically during the last 60 years. According to Prof. Scott Bowe, the U.S hardwood reserves are twice from 5.2 billion m³ to 11.4 billion m³ in the period 1952-2010. Because the intensity of exploitation is very low, the supply forecast of American hardwood showed that annual harvested volume can be increased from 100 million m³ to 250 million m³ in the next 40 years. 

CÔNG TY MDF VINAFOR GIA LAI

Từ trồng rừng đến sản phẩm

Công ty MDF Vinafor Gia Lai là chi nhánh trực thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (VINAFOR). Công ty MDF Vinafor Gia Lai có sở hữu rừng trồng được cấp chứng nhận FSC-FM số SA-FM.COC-004168 ngày 06/09/2013 với diện tích 3,319.6 ha, từ hoạt động khai thác rừng này công ty có nguồn nguyên liệu đầu vào gỗ FSC để sản xuất ván MDF chứng nhận FSC.

Công ty đã hoàn thành chứng nhận FSC/CoC/CW số TUSD-CW-000216 ngày 06/02/2014 cho hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh của nhà máy sản xuất MDF và chương trình thẩm định rủi ro vùng nguyên liệu và là đơn vị đầu tiên chuyên sản xuất ván MDF chứng nhận FSC thuần túy và pha trộn cung cấp cho thị trường ngành công nghiệp chế biến gỗ tại Việt Nam.

Chuyên sản xuất và kinh doanh ván MDF Gia Lai:

- Ván MDF tiêu chuẩn E2
- Ván MDF tiêu chuẩn CARB-P2
- Ván MDF tiêu chuẩn chống ẩm HMR-E2

Ván FSC MDF Vinafor Gia Lai



ISO 9001:2008

Please contact:

Address: Km74, 19 Highway, Song An Commune, An Khe, Gia Lai

Tel: (059) 3537069 - Fax: (059) 3537068

Email: mdfgialai@gmail.com

Website: <http://mdfgialai.com>

Chamber of Consumption and Southern product:

Address: 12 Hoa Trà, P.7, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (08) 35172481 - Fax: (08) 35172482

MDF VINAFOR GIA LAI COMPANY

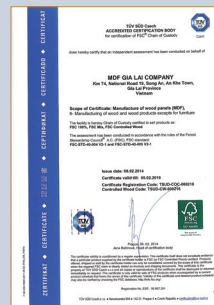
From Plant Forest To Product

MDF Vinafor Gia Lai Company is a branch of Vietnam Forest Corporation VINAFOR. MDF Vinafor Gia Lai Company owns plantations which are certified FSC-FM No. SA-FM.COC-004168 on 6 September 2013 with an area of 3,319.6 hectares, from this forest exploitation, the company has input FSC timber to produce MDF and certify FSC.

The company has completed FSC/CoC/CW No. TUSD - CW - 000 216 on 2 June 2014 for the system of production and business management of MDF manufacturing plant and risk assessment program of timber material area. The company is the first unit which is specialized in manufacturing MDF with certification of pure and mixed FSC supplying for wood processing industry in Vietnam. Specializing in the production and sales of MDF Gia Lai:

- MDF with E2 standard
- MDF with CARB-P2
- MDF with moisture-resistant standard HMR - E2

FSC MDF Vinafor Gia Lai





KIEN PHUC FURNITURE
Overtime and high quality product

DOANH NGHIỆP TỰ NHÂN KIẾN PHÚC

Trụ sở: 50/3 Thanh Hóa, Xã Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom,
Tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện: Ông Trần Văn Thành

Telephone: 0613 986 795, 0613 967 767

Fax: 0613 986 117

Email: info@kienphucfurniture.com.vn

HÄFELE

CÔNG TY CỔ PHẦN VINA LÁ SẮT CỨNG

Địa chỉ: Lầu 3, Toà nhà REE, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12,
Quận 4.

Email: info@hafele.com.vn

Website: http://hafele.com.vn

Sản phẩm chính: Phụ kiện xây dựng công trình, phụ kiện đồ gỗ,
thiết bị và phụ kiện cho bếp và phòng tắm, thiết bị gia dụng...



GIÁ TRỊ KHÔNG GIAN SÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT NANO

VP giao dịch - Showroom: Tầng 4B tòa nhà 25T2 Khu đô thị
Đông Nam đường Trần Duy Hưng, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy,
Tp Hà Nội

Điện thoại: 04.3556 9168/04.3556 1105 -Fax: 04.3556 9229

Website: nanovn.vn - **Email:** nanohanoi@nanovn.vn

Chi nhánh Đồng Nai: Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Long thành

Địa chỉ: Cụm CN dốc 47, Xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 0613.510.456



TAVICO

Gỗ Tẩy cho ngôi nhà Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CỬU

Trụ sở: Khu phố 9, P. Tân Biên, Biên Hòa, Đồng Nai

Lĩnh vực hoạt động: Gỗ nguyên liệu

Điện thoại: (061) 3888 100 – 3888 101

Fax: (061) 3888 105 – 888 0830



CÔNG TY TNHH GỖ CHÂU ÂU

Địa chỉ: ấp Cây Xoài, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh
Đồng Nai

VPGD: Km4, đường ĐT 767, ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn,
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Lĩnh vực hoạt động: Gỗ nguyên liệu

Điện thoại: +84.61.897.2112/Fax: +84.61.897.2113

Hotline: +84.936.020687 (Mr Tân)

Email: info@eurowood.vn

Yahoo: gochauau/Skype: trindhuctan

Website: www.eurowood.vn / www.gochauau.com



HONAI CO., LTD

CÔNG TY TNHH HỒ NAI

Địa chỉ: Khu Phố 8, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Người đại diện: Nguyễn Văn Quý

ĐT: +84 .61.3987037

Fax: +84.61.3987039

Email: honaiwoodexp@honai-furniture.com.vn



CÔNG TY TNHH THANH HOÀ

Địa chỉ: 466 đường Cao Thắng, P.12, Q.10, Tp. Hồ Chí Minh

Lĩnh vực hoạt động: Gỗ nguyên liệu

Điện thoại: +84 (0) 8 3862 9016

Fax: +84 (0) 8 3862 7434

Email: office@thanhhoaco.com



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ ĐẠI THÀNH

Địa chỉ: 90 Tây Sơn, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

Tel: (84) 563 846 839

Fax: (84) 563 847 267

Email: dathacoldt@daithanhfurniture.com

sales@daithanhfurniture.com

Website: www.daithanhfurniture.com



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 851 Ngô Quyền – Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng
Tổng giám đốc: Nguyễn Đức Huy
Tel: (0511) 3733.275/3831259
Fax: (0511) 3838.312 /3732.004
Email: vinafordanang@gmail.com
Website: vinafordanang@gmail.com



Địa chỉ: Số 160 - Phố Trần Bình - Từ Liêm - Hà Nội
Tổng giám đốc: Đỗ Thị Kim Loan
Điện thoại: +84-4-37555282/83
Fax: +84-4-37553405
Email: vtdltd@hn.vnn.vn



ACE WOOD FURNITURE TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô CN4, KCN Nam Cầu Kiển, Thuỷ Nguyên, TP. Hải Phòng.
Giám đốc: Nguyễn Đắc Hạnh
Web: www.acewoods.com.vn
Email: contact@acewoods.com
Tel: +84 31 2639997



CTY TNHH HIỆP LONG - HIEP LONG FINE FURNITURE COMPANY

Địa chỉ: Số 98A/2 KP 1A, P.An Phú, TX.Thuận An, Bình Dương
Tổng giám đốc: Huỳnh Quang Thanh
Tel: 0650.3710012
Fax: 0650.3710013
Email: hlfurniture@hcm.vnn.vn
Website: hlfurniture@hcm.vnn.vn



CÔNG TY MDF VINAFOR GIA LAI - MDF GIA LAI COMPANY

Địa chỉ: Km 74, Quốc lộ 19, Xã Song An, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại: 059 3537069
Fax: 059 3537068
Email: mdfgialai@gmail.com
Website: http://www.mdfgialai.com



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ NỘI THẤT PISCO

Địa chỉ: Lô C6-C7, Khu công nghiệp Phú Tài, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Giám đốc: Nguyễn Văn Thu
Điện thoại: +84.56 3641265
Fax: +84.56 3641263
Email: furniture_pisco@dng.vnn.vn
Website: www.pisco.vn



CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GỖ TÀI ANH

Địa chỉ: Lô C3, Khu công nghiệp Gián Khẩu, Gia Viễn, Ninh Bình
Tel: (030) 365 1595 Fax: (030) 365 0 350
Email: taianhfurniture@taianh.com
Website: www.taianh.com
Kho Gỗ Hải Phòng:
Khu sân bay Cát Bi, Quận Hải An, TP Hải Phòng
Tel: 0913292491 Fax: (0303)3759355



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM ĐẶC SẢN XUẤT KHẨU QUẢNG NAM

Địa chỉ: Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam
Tổng giám đốc: Phạm Phú Thống
Email: forexcoqnam@dng.vnn.vn
Website: www.forexco.com.vn

NHÀ NHẬP KHẨU PARAGUA CẦN MUA GỖ BẠCH ĐÀN

Tôi là Jorge Oliveri là giám đốc công ty Suenolar. Công ty tôi nhập khẩu các mặt hàng gỗ cho thị trường nội địa. Hiện chúng tôi đang có nhu cầu nhập khẩu mặt hàng gỗ bạch đàn để cung cấp cho công ty xây dựng lớn nội địa với các thông tin chi tiết như sau:

Thông tin sản phẩm:

Tên sản phẩm: gỗ bạch đàn

Xuất xứ: Việt Nam

Số lượng: 1,000 m3/tháng

Kích thước:

- Dày x rộng: 15mm x 80mm

- Chiều dài: 1000mm- 2100 mm

Đóng container 40 feet

Độ ẩm: 12%

Báo giá: FOB

Phương thức thanh toán: chuyển tiền qua ngân hàng

Thông tin nhà nhập khẩu:

Người liên hệ: Mr. jorge oliveri

Công ty: Suenolar

Quốc gia: Paragua

Email: jorgeoliveri71@gmail.com

NHÀ NHẬP KHẨU SINGAPORE CẦN MUA VÁN BÓC

Rare Earth Resources chuyên về văn phòng phẩm, các vật dụng gia đình, gỗ, đồ nội thất. Hiện chúng tôi đang có nhu cầu nhập khẩu sản phẩm ván bóc từ thị trường Việt Nam với các thông tin chi tiết như sau:

Thông tin sản phẩm:

Tên sản phẩm: Ván bóc bằng gỗ dẫu

Xuất xứ: Việt Nam

Mặt ván bóc: 100% loại A

Lõi ván bóc: 90% loại A, 10% loại B

Số lượng: container 40feet

Kích thước mặt thực tế:

0.3-0.5mmx1270mmx2520mm

Kích thước trên hóa đơn:

1220mmx2440mmx0.3~0.4mm

Báo giá: FOB và CIF, Cảng Mundra hoặc Chennai, Ấn Độ

Phương thức thanh toán: LC

Thông tin nhà nhập khẩu:

Người liên hệ: Raja

Công ty: Rare Earth Resources

Địa chỉ: 10, Anson Road #05-07, International Plaza,

Quốc gia: Singapore

Điện thoại: +60162229365 / Fax: +6591369472

NHÀ NHẬP KHẨU PARKISTAN CẦN MUA GỖ GHÉP THANH

Chúng tôi là doanh nghiệp sản xuất gỗ ở Parkistan. Hiện chúng tôi đang có nhu cầu nhập khẩu mặt hàng gỗ ghép thanh để phục vụ cho việc mở rộng sản xuất với các thông tin chi tiết như sau:

Thông tin sản phẩm:

Tên sản phẩm: gỗ ghép thanh

Loại gỗ: gỗ cao su hoặc bất cứ các loại gỗ cứng

Xuất xứ: Việt Nam

Số lượng: số lượng lớn container mỗi tháng

Kích thước:

- Dài x rộng: 1220mm x 3550mm

- Dày: 45mm

Báo giá: FOB

Phương thức thanh toán: L/C

Thông tin nhà nhập khẩu:

Người liên hệ: Hussnain Zahir

Công ty: Multi Line Traders

Quốc gia: Pakistan

Điện thoại: 92-492-773035 / Fax: 92-492-760712

Email: info@mltraders.com

CƠ HỘI XUẤT KHẨU GỖ SỒI SANG ANH

Công ty chúng tôi chuyên nhập khẩu và phân phối các mặt hàng gỗ cho các công ty sản xuất đồ nội thất tại thị trường Anh. Hiện chúng tôi đang có nhu cầu nhập khẩu mặt hàng gỗ sồi với các thông tin chi tiết như sau:

Thông tin sản phẩm:

Tên sản phẩm: gỗ sồi

Xuất xứ: Việt Nam

Số lượng: 30 container 20 feet/năm

Kích thước: Tấm gỗ sồi loại AA, AB, BB

2,4m x 600mm x 18mm

Giá: \$1800 /tấn; \$1650/ tấn; \$1500/tấn

Độ ẩm: 10-12%

Báo giá: CIF, cảng Southampton, Anh

Phương thức thanh toán: L/C

Thông tin nhà nhập khẩu:

Người liên hệ: Owen Elves

Công ty: TSA International

Địa chỉ: 5, Coronation rd melksham Wiltshire

Quốc gia: Anh

Điện thoại: 44-1225-704277

Email: tsainternational@gmail.com/ Website: www.tsainternational.net

NHÀ NHẬP KHẨU BANGLADESH CẦN MUA GỖ DẦU TRÒN

Chúng tôi là nhà nhập khẩu đến từ Bangladesh. Các sản phẩm chúng tôi sản xuất được các đại lý phân phối và các siêu thị đồ gỗ lớn trên cả nước tiêu thụ với số lượng lớn. Chính vì vậy, công ty tôi đang tăng cường nhập khẩu gỗ và mở rộng sản xuất, đáp ứng nhu cầu đang tăng cao của thị trường. Hiện chúng tôi đang cần nhập khẩu mặt hàng gỗ dầu tròn từ Việt Nam với các thông tin chi tiết như sau:

Thông tin sản phẩm:

Tên sản phẩm: Gỗ dầu tròn

Loại: gỗ chiều dài thẳng, cắt mới, không có vết nứt

Xuất xứ: Việt Nam

Số lượng: 1,000 m³

Kích thước:

- Đường kính >=70cm

- Chiều dài: >=5.5m

Báo giá: FOB

Phương thức thanh toán: L/C

Thông tin nhà nhập khẩu:

Người liên hệ: Rashedul Alam

Công ty: M/S. HK TIMBER

Địa chỉ: Bengal Assam Building, 1st Floor

77, Strand Road, Banglabazar, Chittagong-4100

Quốc gia: Bangladesh

Điện thoại: +8801814888303 / Email: hk.timber@yahoo.com

NHÀ NHẬP KHẨU ẤN ĐỘ CẦN MUA VÁN DẪM

Công ty Crystal Furniture Industries chúng tôi đi lên từ một xưởng sản xuất đồ nội thất trang trí nhỏ đến một cơ sở sản xuất lớn gỗ dán và thiết kế nội thất, có diện tích 80.000 mét vuông, với 500 nhân viên. Hiện nay chúng tôi cần nhập khẩu 1 số lượng lớn gỗ ván dăm do nhà cung cấp hiện tại của chúng tôi không thể cung ứng được số lượng lớn với các thông tin chi tiết như sau:

Thông tin sản phẩm:

Tên sản phẩm: Ván dăm

Xuất xứ: Việt Nam

Số lượng: 250 m³/tháng

Kích thước:

- Dày: 18mm, 17mm, 16 mm, 9mm, 25mm

- Dài x rộng: 2440 x 1830 mm và 2440 x 1220 mm.

Báo giá: FOB

Phương thức thanh toán: L/C

Thông tin nhà nhập khẩu:

Người liên hệ: Ajit Bhartia

Công ty: Crystal Furniture Industries

Địa chỉ: Nagpur, Maharashtra, Ấn Độ

Điện thoại: 91-712-2766405

Email: ajit@crystal furniture.in

NHÀ NHẬP KHẨU NHẬT BẢN CẦN NHẬP KHẨU GỖ KEO TRÒN

Tập đoàn Maru chúng tôi có trụ ở tại Tokyo, Nhật Bản và văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh là tập đoàn hoạt động đa ngành trong đó có lĩnh vực gỗ để cung cấp cho nhà máy sản xuất giấy của chúng tôi tại Nhật Bản với thông tin chi tiết như sau:

Thông tin về sản phẩm:

Tên sản phẩm: gỗ keo tròn

Số lượng: 10.000- 15.000 tấn

Đường kính: 6cm - 20cm

Chiều dài: 2.5m - 3m

Điều kiện: 100 % gỗ đã bóc vỏ

Độ ẩm: tối đa 40 %

Đóng hàng theo Bó hay dỡ rời trên tàu

Báo giá: CNF Indonesia và cảng Vizag, Ấn Độ

Tuổi của cây: khoảng 6 năm

Báo giá: CNF

Hình thức thanh toán: L/C

Thông tin nhà nhập khẩu:

Người liên hệ: Chakraborty Debashis-CALGEM

Công ty: Maru

Tel: +91 9831054017

Email: debashis-chakraborty@marubeni.com

Quốc gia: India

Chú ý: Vì số lượng đơn hàng lớn nên chúng tôi yêu cầu phía doanh nghiệp phải chọn đơn vị vận tải nào cho chúng tôi lưu kho thêm 5 ngày tại cảng để chúng tôi dễ dàng hơn trong việc nhận và dỡ hàng.

Quý công ty nào có khả năng cung ứng sản phẩm xin vui lòng gửi cho chúng tôi thông tin chi tiết hơn nữa về nguồn gốc, trang thiết bị, ảnh về sản phẩm, khả năng cung ứng, kế hoạch và tiến trình khai thác của sản phẩm gỗ keo tròn này trong thời gian sớm nhất.



VIETGO - XÚC TIẾN XUẤT KHẨU

Thông tin cơ hội giao thương được cung cấp bởi công
VIETGO

Để biết thêm thông tin nhà nhập khẩu vui lòng liên hệ:
Địa Chỉ: Số 32 Đường Tây Hồ, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ,
Hà Nội - Tel: 84 04 37186452
Email: tuvanxnk.vietgo@gmail.com
Hotline : 090 457 2200 (Ms Thuận) - www.vietgo.vn

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRONG 2 QUÝ ĐẦU NĂM 2014

I. XUẤT KHẨU

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU:

Hai quý đầu năm 2014, G&SPG tiếp tục là nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng lên đến 16,1%.

Theo số liệu Tổng Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) của Việt Nam trong tháng 6/2014 đạt trên 502 triệu USD, tăng 14,9% so với tháng 5/2014 và tăng 16,69% so với cùng kỳ năm 2013.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt gần 353 triệu USD, tăng 16,5% so với tháng 5/2014, chiếm trên 70% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước.

Trong nửa đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam đạt trên 2,89 tỷ USD – thiết lập kỷ lục mới so với cùng kỳ những năm trước đó, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm ngoái, đứng thứ 8 về kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 2,01 tỷ USD, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 69,4% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước, tăng so với tỷ trọng của cùng kỳ năm 2013 là 68%.

Dự báo: Nhu cầu tiêu thụ G&SPG tăng lên cùng với đà phục hồi kinh tế toàn cầu, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu G&SPG chủ lực của nước ta như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc..., nguồn cung gỗ nguyên liệu đầu vào dồi dào, đơn đặt hàng xuất khẩu tăng cao là những yếu tố thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu G&SPG của Việt Nam duy trì đà tăng ấn tượng trong 2 quý cuối năm.

Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục chiếm tỷ trọng rất cao kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của cả nước.

Trong tháng 6/2014, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của khối các doanh nghiệp FDI đạt trên 263 triệu USD, tăng 19,11% so với tháng trước đó. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 233 triệu USD, tăng 5,38% so với tháng 5/2014.

Trong 6 tháng năm 2014, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt gần 1,44 tỷ USD, tăng 17,06% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 49,61% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của các doanh nghiệp này đạt 1,25 tỷ USD, tăng 2,12% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 87,23% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của toàn khối doanh nghiệp FDI và chiếm 62% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của cả nước.

THE EXPORT OF WOOD AND WOOD PRODUCTS IN FIRST TWO QUARTERS OF 2014

I. EXPORT

EXPORT TURNOVER

In the first two quarters of 2014, wood and wood products continue to be the major export commodities in Vietnam with growth rate up

According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, Vietnam export turnover of W&WP in June 2014 reached over US\$ 502 million, increased by 14,9% from the previous month and increased by 16,69% compared with the same period last year.

In particular, export turnover of timber products reached nearly US\$ 353 million, up 16,5% compared to May 2014, accounting for over 70% of total export turnover of wood and wood products (W&WP) in the country.

In the early 6 months of 2014, export turnover of W&WP in the country reached over US\$ 2,89 billion, set up a new record compared to the same period years, increased by 16,1% over the same period last year, at the 8th rate of merchandise export turnover in the whole country.

In which, export turnover of timber products reached US\$ 2,01, an increase of 19,3% over the same period last year, accounting for 69,4% of total export turnover of W&WP in the country, was higher than the proportion of the same period in 2013 was 68%.

Forecast: Demand W&WP increases with global economy recovery, particularly in the major W&WP export markets in our country such as the USA, Japan, South Korea etc the input supply of timber is abundant, increased export orders, those favorable factors help Vietnam export activities of W&WP maintain impressive growth in the end two quarters of 2014

Export turnover of wood products in FDI enterprises continues accounting for a high proportion in the total of export turnover of wood products in the country.

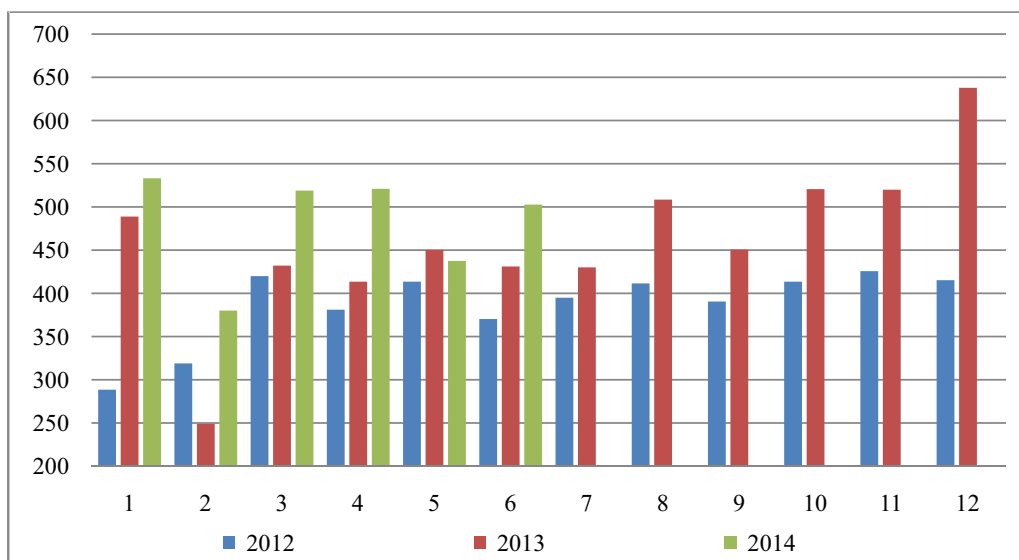
In June 2014, export turnover of W&WP in block of FDI enterprises reached over US\$ 263 million, an increase of 19,11% compared to May 2014. In which, export turnover of wood products achieved US\$ 233 million, increased by 5,38% compared with May 2014.

In the early 6 months of 2014, export turnover of W&WP of FDI enterprises reached nearly US\$ 1,44 billion, up 17,06% compared with the same period last year, accounting for 49,61% of total export turnover W&WP in the country.

In particular, export turnover of timber products reached US\$ 1,25 billion, increased by 2,12% compared with the same period last year, accounting for 87,23% % of total export turnover of W&WP in these blocks, accounting for 62% total turnover export of wood products in the country.

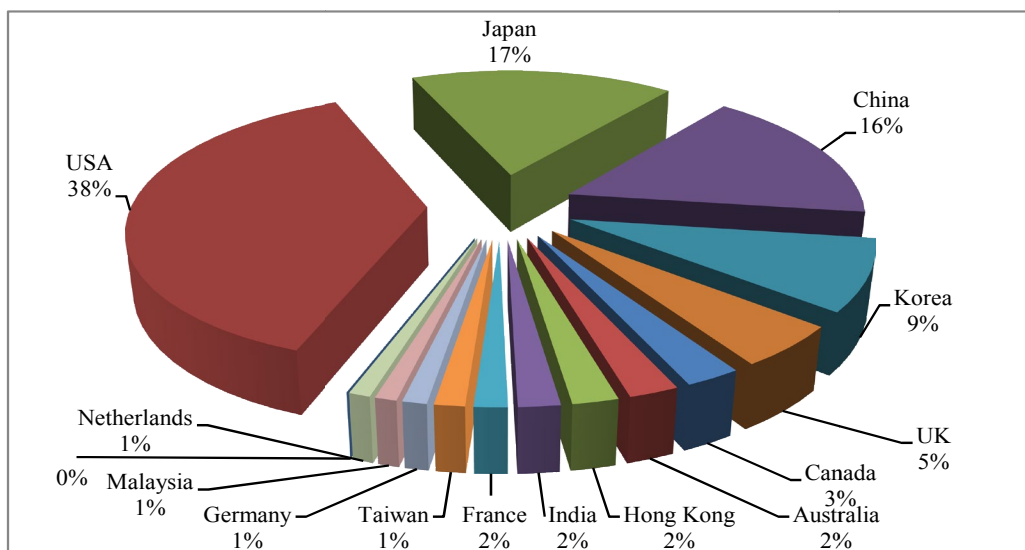
Biểu đồ 1: Tham khảo kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam theo tháng từ năm 2012 đến hết tháng 6/2014
Chart 1: Reference to Vietnam export turnover of W&WP by month from 2012 to June 2014

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Biểu đồ 2: Tham khảo cơ cấu thị trường xuất khẩu G&SPG trong tháng 6/2014
Chart 2: Reference to the export market structure of W&WP in June 2014



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Trong tháng 6/2014, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu G&SPG lớn nhất của Việt Nam, đạt gần 189 triệu USD. Đây cũng là thị trường có mức tăng trưởng khá cao trong tháng, với mức tăng 23,71% so với tháng 5/2014. Bên cạnh đó, kim ngạch xuất khẩu G&SPG sang một số thị trường chủ lực khác như Hàn Quốc, Anh, Canada, Australia cũng tăng khá cao so với tháng 5/2014, với mức tăng lần lượt là 35,14%, 16,44%, 10,63% và tăng 29,39%.

Trong 6 tháng năm 2014, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam sang hầu hết các thị trường xuất khẩu chủ lực đều tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, kim ngạch xuất sang thị trường Hoa Kỳ đạt trên 1 tỷ USD, tăng 16,37% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm tới 38% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước.

Bên cạnh đó, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của nước ta sang thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và Anh cũng tăng rất mạnh so với cùng kỳ năm 2013, với mức tăng lần lượt là 24,16%, 47,38%, 27,86%... Ngược lại, Hồng Kong là thị trường duy nhất mà kim ngạch xuất khẩu G&SPG của nước ta giảm trong 6 tháng năm 2014, đạt 36,7 triệu USD, giảm 11,19% so với cùng kỳ năm 2013.

Riêng đối với thị trường Trung Quốc, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của nước ta sang thị trường này trong 6 tháng năm 2014 đạt 441 triệu USD, đứng thứ 3 kim ngạch xuất khẩu G&SPG, tăng 7,02% so với cùng kỳ năm ngoái - mức tăng thấp nhất trong số 5 thị trường xuất khẩu G&SPG chủ lực trong 6 tháng qua, chiếm 16% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước, giảm so với tỷ trọng 16,81% của cùng kỳ năm 2013.

EXPORT MARKETS:

In June 2014, the USA is continuously the Vietnam largest export market of W&WP, achieved nearly US\$ 189 million. This is also a market which have a fairly high growth, up 23,71% compared with May 2014. Besides, the export turnover of W&WP to some major markets such as South Korea, the UK, Canada, Australia also increase compared with the previous month, with an respectively increase by 35,14%, 16,44%, 10,63% and 29,39%.

During the first 6 months of 2014, the Vietnam export turnover of W&WP to most major markets increases in comparison with the same period last year. In particular, export turnover to the USA achieved over US\$ 1 billion, up 16,37% compared with the same period 2013, accounting for 38% of total export turnover of W&WP in the country.

Besides, the export turnover of W&WP to Japan, South Korea and the UK also rose sharply compared to the same period in 2013, with an respectively increase of 24,16%, 47,38%, 27,86% etc In contrast, Hong Kong is the only market where export turnover of W&WP reduced in our country for 6 months in 2014 reached US\$ 36.7 million, down 11.19% compared to the same period in 2013.

As for China market, export turnover of W&WP in our country to this market during 6 months of 2014 reached US\$ 441 million, ranking 3rd export turnover of W&WP, up 7.02% over the same period last year - the lowest increase in 5 export markets of W&WP in the past 6 months of 2014, accounting for 16% of total export turnover of W&WP in the country, lower than the proportion of 16.81% for the same period in 2013.

Bảng 1: Tham khảo thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam tháng 6 và 6 tháng năm 2014

Table 1: Reference to Vietnam export market of W&WP in June and the first 6 months of 2014

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

Thị trường/ Market	6/2014	Comparison with 5/2014 (%)	Comparison with 6/2013 (%)	6/2014	Comparison with 6/2013 (%)
USA	188.761	23,71	14,05	1.018.972	16,37
Japan	74.067	-5,57	20,41	456.143	24,16
China	56.129	-15,31	-32,15	441.349	7,02
South Korea	49.967	35,14	76,88	230.374	47,38
UK	22.527	16,44	57,71	134.299	27,86
Canada	14.074	10,63	49,79	67.918	22,51
Australia	13.601	29,39	24,19	60.553	19,34
German	5.814	-14,99	30,30	55.708	9,66
France	6.442	-7,94	96,99	50.665	25,15
Taiwan	6.243	61,43	27,83	40.363	18,69
Hong Kong	12.900	-342,69	80,77	36.704	-11,19
Netherlands	5.046	6,85	24,78	29.472	-2,22
Malaysia	5.304	13,81	53,08	26.328	65,59
India	6.968	-12,78	74,82	26.217	2,48
Belgium	2.218	-27,30	21,75	19.479	22,23
Italy	1.092	-24,17	19,96	15.678	2,39

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

II. NHẬP KHẨU

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU

Kim ngạch nhập khẩu G&SPG trong quý 2 quý đầu năm 2014 đạt mức cao kỷ lục so với cùng kỳ những năm trước.

Trong tháng 6/2014, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam giảm mạnh trở lại, đạt 186 triệu USD, giảm 28,6% so với tháng trước đó, nhưng vẫn tăng tới 59,66% so với cùng kỳ năm ngoái.

Như vậy, trong 6 tháng năm 2014, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về nước ta đạt gần 1,22 tỷ USD, tăng 80,9% so với cùng kỳ năm 2013 – mức cao kỷ lục so với cùng kỳ những năm trước.

Đáng chú ý, trong 4 tháng từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2014, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam tăng đột biến, với tổng kim ngạch nhập khẩu lên đến trên 951 triệu USD, tăng tới 99,84% so với cùng kỳ năm 2013.

Cũng trong quý I năm 2014, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt gần 56 triệu USD, xấp xỉ tháng 5/2014 và tăng 24,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong 2 quý đầu năm 2014, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt gần 290 triệu USD, tăng 21,19% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 23,76% tổng kim ngạch nhập khẩu G&SPG của cả nước, giảm so với tỷ trọng của năm 2013 là 35,4%.

II. IMPORT

IMPORT TURNOVER

Import turnover of W&WP in first 2 quarters of 2014 has reached a record high over the same period the previous year.

In June 2014, import turnover of W&WP in Vietnam strongly reduce again, achieved US\$ 186 million, decreased by 28,6% from the previous month, but still rose to 59.66% from the same period last year.

Thus, in the first 6 months of 2014, import turnover of W&WP in our country reached nearly US\$ 1,22 billion, an increase of 80,9% over the same period in 2013 - the highest level over the same period the previous year.

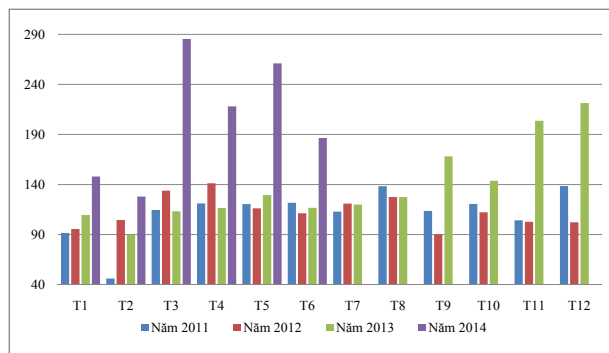
Remarkably, within 4 months from March to June 2014, Vietnam import turnover of W&WP rises sharply with total import turnover up to over US\$ 951 million, up 99.84% compared with the same period in 2013.

Also in the first quarter of 2014, the import turnover of W&WP from FDI enterprises reached nearly US\$ 56 million, approximately May 2014 and increased 24.4% compared to the same period last year.

In the first two quarters of 2014, import turnover of W&WP from FDI enterprises reached nearly US\$ 290 million, an increase of 21.19% over the same period last year, accounting for 23.76% of total import turnover of W&WP in the country, lower the proportion in 2013 was 35.4%.

Biểu đồ 3: Kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam theo tháng từ năm 2011 tháng 6/2014

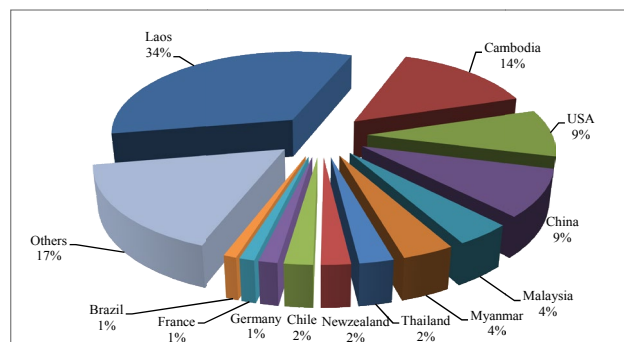
Chart 3: Vietnam import turnover of W&WP by month from 2011 to June 2014



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Biểu đồ 4: Tham khảo tỷ trọng thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong tháng 6/2014

Chart 4: Reference to market proportion of supplying W&WP for Vietnam in June 2014



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU:

Trong 6 tháng năm 2014, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ thị trường 2 thị trường lớn nhất là Lào và Campuchia tăng cao đột biến, lần lượt đạt 409 triệu USD và 175 triệu USD, lần lượt tăng 143% và tăng 742,11% so với cùng kỳ năm ngoái, lần lượt chiếm 34% và 14% tổng kim ngạch nhập khẩu G&SPG của cả nước.

Bên cạnh đó, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ thị trường Miama, Chile và Đức trong 6 tháng năm 2014 về nước ta cũng tăng rất mạnh với mức tăng lần lượt là 55,33%, 107,49% và tăng 85,69% so với cùng kỳ năm ngoái.

Ngược lại, duy nhất trong số các thị trường cung ứng G&SPG chủ lực cho Việt Nam thì kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ thị trường Thái Lan trong 6 tháng năm 2014 chỉ đạt trên 30 triệu USD, giảm 15,03% so với cùng kỳ năm ngoái.

IMPORT MARKET:

During 6 months of 2014, the import turnover of W&WP from two largest markets of Laos and Cambodia increased sharply, respectively achieved US\$ 409 million and US\$ 175 million, respectively increased by 143% and 742.11% compared with the same period last year, respectively accounting for 34% and 14% of W&WP import turnover in the country.

Besides, W&WP import turnover from Myanmar, Chile and German during six months of 2014 in our country also increased sharply with a respective increase of 55.33%, 107.49% and 85.69% compared with the same period last year.

In contrast, Thailand is one of the key markets which supplies W&WP for Vietnam just reached over US\$ 30 million, down 15.03% over the same period last year.

Bảng 2: Tham khảo thị trường nhập khẩu G&SPG về Việt Nam trong tháng 6 và 6 tháng năm 2014

Table 2: Reference to import market of W&WP into Vietnam in June 2014 and in the first 6 months of 2014

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

Thị trường/ Market	6/2014	Comparison with 5/2014 (%)	Comparison with 6/2013 (%)	6/2014	Comparison with 6/2013 (%)
Laos	53.191	-42,91	156,44	408.988	143,00
Cambodia	20.729	-14,85	495,15	175.360	742,11
USA	21.036	2,49	16,46	108.380	12,37
China	22.643	3,57	58,59	107.026	21,21
Malaysia	9.279	-5,30	45,09	49.786	20,35
Myanmar	945	-92,56	-86,08	45.692	55,33
Thailand	5.355	2,51	-32,11	30.010	-15,03
New Zealand	4.153	-13,52	-22,42	26.060	2,17
Chile	5.555	29,14	164,04	25.239	107,49
German	2.240	-52,72	30,83	16.549	85,69
France	2.898	5,32	207,01	13.307	228,08
Brazil	2.502	6,39	30,47	11.481	46,60
Italy	3.149	227,88	854,25	9.359	307,25
Finland	1.674	-33,00	31,12	8.644	14,13
Indonesia	1.517	67,38	30,63	7.806	-2,25
South Korea	1.676	12,57	132,15	7.356	41,60
Sweden	1.495	19,54	666,42	5.602	94,92
Australia	823	-52,36	45,88	5.523	193,01
Argentina	864	40,25	199,00	3.872	196,48
Taiwan	762	-1,59	-29,69	3.866	-31,81
Russia	552	-29,37	-18,16	3.472	35,57
Japan	673	20,53	54,43	3.059	-1,30
Canada	435	28,37	-7,43	1.973	2,49
South Africa	154	-68,41	-51,01	1.675	46,52

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

www.goviet.org.vn

TẠP CHÍ GỖ VIỆT
Tập chí chuyên ngành Đồ gỗ và Lâm sản Việt Nam

KÊNH MARKETING HIỆU QUẢ

Phát hành:
10-15 hàng tháng

Giá: 22.300 đồng/cuốn

PHIẾU ĐẶT BÁO

GỖ VIỆT

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Tên cơ quan (cá nhân):

Địa chỉ:

Điện thoại cơ quan: Fax:

Di động: Email:

Số lượng đặt mua:

Thời hạn đặt mua: từ tháng..... /201... đến tháng...../201.....

HÌNH THỨC THANH TOÁN:

Tiền mặt:

Chuyển khoản: Tên tài khoản: Tạp chí Gỗ Việt
Số tài khoản: 002 100 030 3924 - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - Chi nhánh Hà Nội

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC:

PHÒNG QUẢNG CÁO VÀ PHÁT HÀNH - TẠP CHÍ GỖ VIỆT

Bà Cao Thị Cẩm, ĐT: 0904 357 589
189 Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (+84-4) 37833016/Fax: (+84-4) 37833016
Email: info@goviet.com.vn / Website: www.goviet.org.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Số 12 Phùng Khắc Khoan - Q.1 - TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 0838248432

Ngàythángnăm 2014
Đại diện cơ quan/đơn vị/cá nhân
(Ký tên/đóng dấu)

SEPTEMBER

10-13

FMC

Shanghai, China

www.fmcchina.com.cn

OCTOBER

8-11

Aseanwood Woodtech

POSTPONED 2014.

ASEAN International Woodworking Machinery, Timber Processing and Furniture Manufacturing Supplies Exhibition

NOVEMBER

13-15

Window&Doors Vietnam 2014

Glass Technology exhibition

www.glasstechvietnam

vietfair.vn

19-22

WoodWork Fair 2014.

International Exhibition on

Woodworking Machinery, Furniture

Manufacturing Equipment and

Accessories

www.chinaexhibition.com

6-9

VIFA HOME

Vietnam International Furniture Home

Accessories Fair

Ho Chi Minh, Vietnam

www.vifahome.vifafair.com

DECEMBER

6-14

IFF 2014

Indonesia Furniture Fair

Jakarta, Indonesia

www.indonesiafurniturefair.com

If you would like to add your event to our calendar. Please contact: caocamhp@gmail.com

MỞ CÔNG TY, VĂN PHÒNG TẠI MỸ

Được sự hỗ trợ của Thương vụ ĐSQ Việt Nam tại Hoa Kỳ và Tập đoàn BMEI Hoa Kỳ, Công ty Nước Mỹ (<http://NuocMy.net>) sẽ cung cấp thông tin cho Quý doanh nghiệp quan tâm đến việc Mở công ty - Văn phòng tại Mỹ.

Theo cách thông thường chỉ có các doanh nghiệp lớn và có nhiều hoạt động giao thương tại Mỹ mới có đủ điều kiện và chi phí để mở chi nhánh và thuê văn phòng độc lập tại Mỹ (vì thủ tục mở chi nhánh ở nước ngoài cần rất nhiều điều kiện và chi phí duy trì rất cao).

Luật pháp Mỹ cho phép các doanh nghiệp nước ngoài thành lập công ty - văn phòng tại Mỹ với tư cách pháp nhân độc lập, được chính phủ Mỹ cấp giấy phép kinh doanh/ mã số thuế, chịu sự quản lý như các công ty khác tại Mỹ. Các doanh nghiệp có thể đăng ký loại hình công ty cổ phần, trách nhiệm hữu hạn... và ngành nghề kinh doanh theo nhu cầu của mình.

NuocMy.net sẽ tư vấn và giúp các doanh nghiệp đăng ký, thực hiện toàn bộ việc mở công ty tại Mỹ. Thêm vào đó NuocMy.net thiết lập một "Ngôi nhà chung" (Vietnam

Business House) cho các doanh nghiệp Việt Nam và vận hành, tương tác cùng doanh nghiệp trong việc giao thương, thúc đẩy bán hàng vào thị trường Mỹ. Điều này giúp cho chi phí duy trì văn phòng của doanh nghiệp rất hợp lý, chỉ từ 500-800 USD/ tháng. Địa điểm văn phòng tại bang Virginia, khu vực thủ đô Washington DC (cách Nhà Trắng 20 phút đi xe).

Khác với mô hình văn phòng ảo (Virtual Office - chỉ đăng ký địa chỉ và thời gian làm việc một số giờ/ tháng - không có biển hiệu riêng...) NuocMy.net có đội ngũ nhân viên gốc Việt (sử dụng tiếng Việt) dùng chung cho các công ty. Và mỗi công ty sẽ có góc trưng bày thương hiệu/ hàng mẫu riêng, được hỗ trợ tìm bạn hàng, nghiên cứu thị trường và thực hiện các tác vụ theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Việc mở Công ty tại Mỹ còn giúp cho doanh nghiệp/ chủ sở hữu đứng tên có quyền xin Visa Doanh nhân (Visa L1) và điều kiện thuận lợi tham gia các dự án đầu tư lấy thẻ xanh định cư tại Mỹ (Visa EB5)

Chi phí mở văn phòng: 1,600USD/doanh nghiệp.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ:

Hiệp hội gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFORES)
189 Thanh Nhàn - Thanh Nhàn - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Cao Cẩm - Cellphone: 0904-357-589, Email: info@vietfores.org

Công ty Cổ phần Nước Mỹ
137 Chùa Láng, Hà Nội, Việt Nam
Lê Xuân Huy - Cellphone: 0976-826-856
Email: usa@nuocmy.net



**PEFC:
YOUR SOURCE
FOR CERTIFIED TIMBER**

Your customers are requiring proof of legality and sustainability. PEFC, the world's largest forest certification system, offers you the largest supply.

PEFC - Programme for the Endorsement for Forest Certification

Get PEFC Chain of Custody to source and sell certified, sustainable material.

www.pefc.org/getcertified
info@pefc.org



VIETNAM TIMBER AND FOREST PRODUCT ASSOCIATION (VIFORES)

Add: No 189 Thanh Nhan Str, Hai Ba Trung, Ha Noi, Viet Nam
Tel: (84) - 4- 62782122/ 37833016
Fax: (84) - 4 - 37833016
Email: info@vietfores.org; info@vietfores.org.vn
Web: www.vietfores.org; www.vietfores.org.vn

Viet Nam Timber and Forest Products Association (VIFORES) which is a non-governmental organization, representing the community of wood processing enterprises in Viet Nam, has four main functions: (i) to bridge the enterprises with the government to reflect the thoughts, aspiration and requirements to the state, and propose policies to promote production and empower the business community; (ii) to give advice and criticism in the fields related to the development of forest products industry and trade; (iii) to represent the business community to create cooperation relations, mutual support linkage in business and on behalf of the enterprises to voice in national and international workshops and conferences on forests and forestry; and (iv) to provide services to Vietnamese enterprises such as introduction of new production technologies, human resources development, supporting the enterprises to seek customers, trade promotion, export market expansion, providing information on markets and consumers' tastes and on trade, pricing, economy and business partners.



American Hardwood Export Council

Leading International Trade Association for US Hardwood Industry



TRULY SUSTAINABLE

American Hardwood Environmental Profile
Clear and Comprehensive Environmental Impact Data

Available at www.ahec-china.org | www.americanhardwood.org

